

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 11/NQ-HĐND

Tây Sơn, ngày 11 tháng 7 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về việc thông qua Đề án hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn từ nguồn ngân sách huyện giai đoạn 2023 - 2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 8

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Tây Sơn lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Căn cứ Chương trình hành động số 07-CTr/HU ngày 05/02/2021 của Huyện ủy về xây dựng huyện Tây Sơn đạt chuẩn nông mới;

Căn cứ Chương trình hành động số 08-CTr/HU ngày 09/4/2023 của Huyện ủy về xây dựng huyện Tây Sơn đạt chuẩn đô thị loại IV và sớm đạt các tiêu chí thành lập thị xã;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện tại Tờ trình số 140/TTr-UBND ngày 07/7/2023 về việc đề nghị thông qua Nghị quyết ban hành Đề án hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn từ nguồn ngân sách huyện giai đoạn 2023 - 2025 và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt Đề án hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn từ nguồn ngân sách huyện giai đoạn 2023 - 2025 (sau đây gọi chung là Đề án) với những nội dung sau:

1. Mục đích

Đào tạo nghề cho người lao động, nhất là lao động tại các xã chưa đạt Tiêu chí số 12 về lao động theo Bộ Tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao. Nâng cao chất lượng và kỹ năng nghề, nhằm tạo việc làm và tăng thu nhập cho người lao động; góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động và cơ cấu kinh tế phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và góp phần hoàn thành các tiêu chí về xây dựng huyện Tây Sơn đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2023 và thực hiện có hiệu quả công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người dân địa phương góp phần giảm nghèo bền vững và chuyển dịch cơ cấu lao động của huyện đáp ứng tiêu chí đô thị loại IV.

2. Yêu cầu

Đào tạo cho lao động nông thôn chưa qua đào tạo nghề, phải đảm bảo tính hiệu quả, tránh hình thức, không tổ chức dạy và học nghề khi người lao động không dự báo được nơi làm việc, không tự tạo việc làm sau khi đào tạo. Ngành nghề đào tạo phải đáp ứng nhu cầu của người học, phù hợp với đặc điểm, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

3. Nội dung

3.1. Đối tượng

Người lao động có hộ khẩu thường trú trên địa bàn huyện Tây Sơn, trong độ tuổi lao động (nữ từ đủ 15 - 55 tuổi; nam từ đủ 15 - 60 tuổi), có nhu cầu học nghề, có trình độ học vấn (biết đọc, biết viết) và phải đủ sức khỏe phù hợp với ngành nghề cần học.

3.2. Phạm vi áp dụng

- Năm 2023 thực hiện tại các địa phương chưa đạt tiêu chí 12 về lao động theo Bộ Tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao gồm các xã: Bình Tân, Bình Thành, Bình Hòa, Tây Phú của huyện Tây Sơn.

- Năm 2024 - 2025, căn cứ vào nhu cầu của người lao động không thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo đăng ký học nghề hàng năm để xác định số lượng cần hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm tại các địa phương và đào tạo nhóm nghề phi nông nghiệp nhằm đạt tỷ lệ lao động phi nông nghiệp theo tiêu chí đô thị loại IV, ưu tiên các địa phương có các doanh nghiệp, nhà máy đang chuẩn bị đưa vào hoạt động.

3.3. Chỉ tiêu đào tạo nghề cho người lao động

3.3.1. Nhu cầu đào tạo nghề năm 2023: Đào tạo 04 lớp nghề cho 130 học viên là lao động các xã: Tây Phú, Bình Tân, Bình Hòa, Bình Thành chưa đạt tiêu chí số 12 về lao động, kinh phí hỗ trợ mở lớp dự kiến 172.500.000 đồng.

3.3.2. Nhu cầu đào tạo nghề năm 2024 - 2025: Căn cứ vào nhu cầu của người lao động không thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo đăng ký học nghề hàng năm để xác định số lượng cần hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm tại các địa phương và đào tạo nhóm nghề phi nông nghiệp nhằm đạt tỷ lệ lao động

phi nông nghiệp theo tiêu chí đô thị loại IV, ưu tiên các địa phương có các doanh nghiệp, nhà máy đang chuẩn bị đưa vào hoạt động.

- Năm 2024, đào tạo 05 lớp nghề (03 lớp nghề phi nông nghiệp, 02 lớp nghề nông nghiệp) cho 175 học viên là lao động nông thôn, kinh phí hỗ trợ mở lớp dự kiến 266.000.000 đồng.

- Năm 2025, đào tạo 05 lớp nghề (03 lớp nghề phi nông nghiệp, 02 lớp nghề nông nghiệp) cho 170 học viên là lao động nông thôn, kinh phí hỗ trợ mở lớp dự kiến 257.600.000 đồng.

- Tổng kinh phí thực hiện năm 2023 - 2025: 696.100.000 đồng (*Bằng chữ: Sáu trăm chín mươi sáu triệu một trăm nghìn đồng*).

- Các ngành nghề và số lượng lao động đào tạo theo từng ngành nghề của Đề án này có thể thay đổi theo nhu cầu đăng ký của người học và nhu cầu sử dụng lao động qua đào tạo của các doanh nghiệp trên địa bàn huyện.

3.3.3. Định mức hỗ trợ kinh phí đào tạo: Thực hiện theo Quyết định số 46/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo nghề dưới 03 tháng (*Khi Chính phủ thay đổi định mức hỗ trợ kinh phí đào tạo thì mức hỗ trợ kinh phí đào tạo của Đề án này cũng thay đổi theo*).

3.4. Trình độ đào tạo: Đào tạo trình độ sơ cấp nghề và dạy nghề dưới 03 tháng.

3.5. Nguyên tắc, chính sách hỗ trợ đào tạo

- Những người đã được hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động theo các chương trình, chính sách hỗ trợ khác của Nhà nước thì không được tiếp tục hỗ trợ đào tạo theo chính sách quy định tại Đề án này.

- Người lao động nông thôn khi tham gia học nghề được hỗ trợ kinh phí đào tạo (*Chi phí đi lại và ăn uống do học viên tự túc*).

3.6. Thời gian: Từ tháng 7/2023 đến hết năm 2025.

3.7. Ngành nghề đào tạo

Tập trung đào tạo các nghề phù hợp với nhu cầu, khả năng của người lao động và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, các nghề dễ tìm kiếm việc làm, tự tạo việc làm.

4. Kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện Đề án hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn giai đoạn 2023 - 2025 sử dụng nguồn ngân sách huyện.

5. Điều hành, quản lý và kiểm tra, giám sát, đánh giá

5.1. Ủy ban nhân dân huyện có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Đề án. Phòng Lao động -

Thương binh và Xã hội huyện là cơ quan Thường trực Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn giai đoạn 2023 - 2025.

5.2. Kiểm tra, giám sát, đánh giá

- Công tác kiểm tra và giám sát, đánh giá việc thực hiện Đề án được thực hiện đồng bộ, chặt chẽ và thực hiện cùng với công tác kiểm tra, giám sát trong công tác đào tạo nghề tại các đơn vị, địa phương. Hoạt động kiểm tra và giám sát, đánh giá và tự giám sát, đánh giá thông qua kết quả thực hiện của Đề án.

- Hoạt động kiểm tra, giám sát, đánh giá có sự tham gia của các tổ chức, cá nhân, người dân; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tham gia giám sát, đảm bảo tính minh bạch và hiệu quả của Đề án.

Điều 2. Ủy ban nhân dân huyện có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các ban của Hội đồng nhân dân huyện, đại biểu Hội đồng nhân dân huyện kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện khóa XII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 11 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực thi hành kể ngày ký ban hành Nghị quyết./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- TT Huyện ủy (b/c);
- TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Ủy ban MTTQVN huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng, ban, ngành đoàn thể liên quan;
- TT HĐND các xã, thị trấn;
- UBND các xã, thị trấn;
- C, PCVP, CV;
- Lưu: VT..

CHỦ TỊCH



.Nguyễn Văn Thứ

Số: 01/NQ-HĐND

Tây Sơn, ngày 10 tháng 7 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về việc miễn nhiệm chức danh Trưởng ban Ban Kinh tế - Xã hội
Hội đồng nhân dân huyện, nhiệm kỳ 2021 - 2026

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 8**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Công văn số 2425-CV/BTCTU ngày 16/5/2023 của Ban Tổ chức
Tỉnh ủy Bình Định; Công văn số 80-CV/ĐĐ ngày 19/5/2023 của Đảng đoàn Hội
đồng nhân dân tỉnh; Công văn số 369-CV/HU ngày 09/6/2023 của Huyện ủy
Tây Sơn về việc giới thiệu nhân sự bầu bổ sung chức danh Chủ tịch Hội đồng
nhân dân huyện khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026;

Xét Tờ trình số 23/TTr-TTHĐND ngày 19 tháng 6 năm 2023 của Thường
trực Hội đồng nhân dân huyện về việc đề nghị miễn nhiệm Trưởng ban Ban
Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026; Kết
quả Biên bản biểu quyết miễn nhiệm Trưởng ban Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng
nhân dân huyện tại kỳ họp thứ 8, Hội đồng nhân dân huyện khóa XII.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Miễn nhiệm chức danh Trưởng ban Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng
nhân dân huyện, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Nguyễn Văn Thứ. Lý do:
Chuyển công tác khác.

Điều 2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các ban của Hội đồng nhân
dân huyện, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện và ông
Nguyễn Văn Thứ chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Tây Sơn khóa XII, kỳ
họp thứ 8 thông qua ngày 10 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực thi hành kể từ
ngày ký ban hành Nghị quyết./.

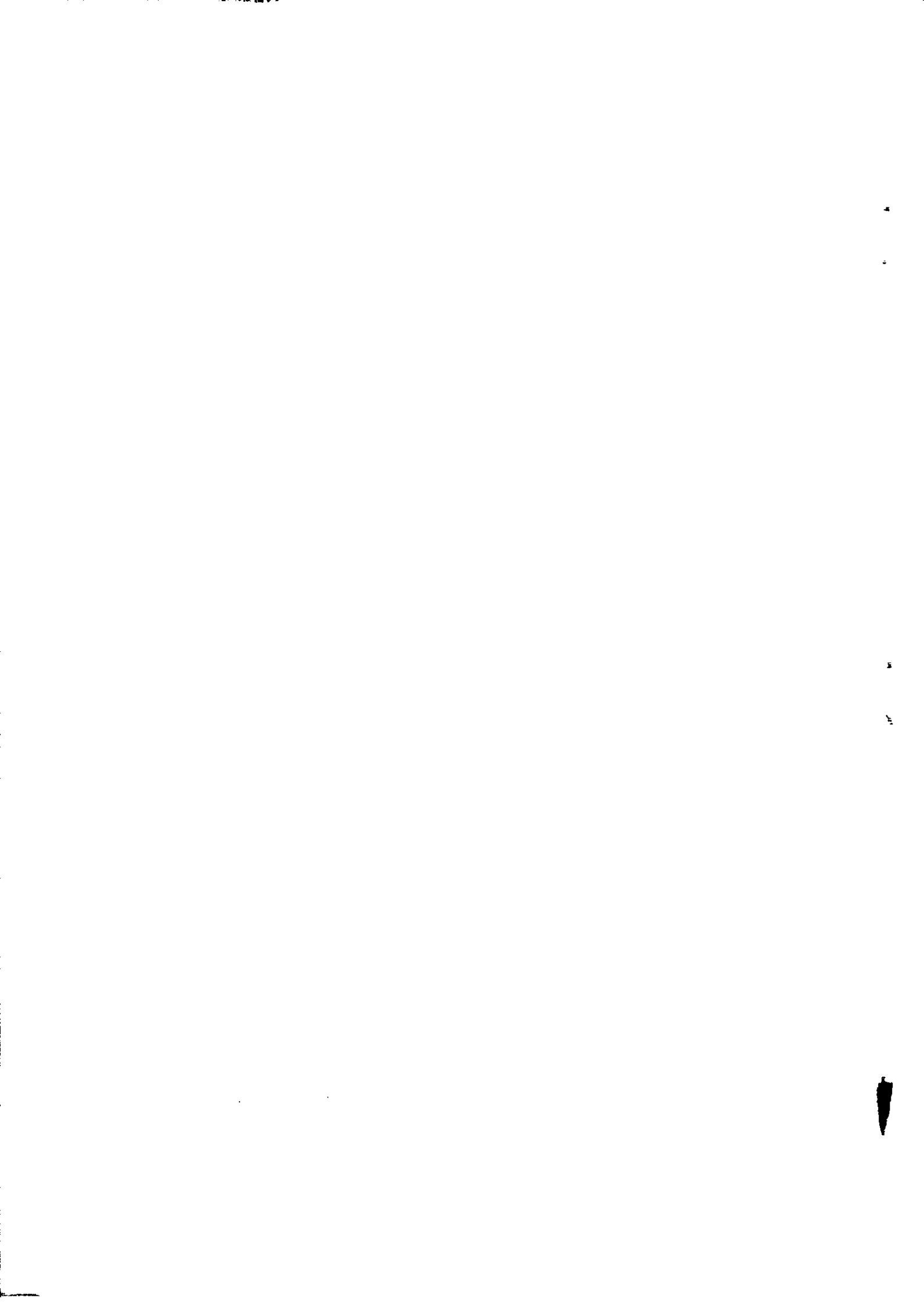
Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Thường trực Huyện ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND huyện;
- UBND huyện;
- Các ban của HĐND huyện;
- UBMTTQ Việt Nam huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- HĐND các xã, thị trấn;
- Văn phòng HĐND và UBND huyện;
- Lưu: VT, hồ sơ kỳ họp.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Văn Hùng



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN

Số: 23 /TTr-TTHĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tây Sơn, ngày 19 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH

**Về việc đề nghị miễn nhiệm Trưởng ban Ban Kinh tế - Xã hội
Hội đồng nhân dân huyện khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Công văn số 2425-CV/BTCTU ngày 16/5/2023 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy Bình Định; Công văn số 80-CV/ĐĐ ngày 19/5/2023 của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh; Công văn số 369-CV/HU ngày 09/6/2023 của Huyện ủy Tây Sơn về việc giới thiệu nhân sự bầu bổ sung chức danh Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026;

Xét Đơn xin thôi làm nhiệm vụ Trưởng ban Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện, nhiệm kỳ 2021 - 2026 của ông Nguyễn Văn Thứ - Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy, Trưởng ban Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện (Có đơn xin thôi làm nhiệm vụ kèm theo).

Thường trực Hội đồng nhân dân huyện kính trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét, miễn nhiệm Trưởng ban Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện đối với ông Nguyễn Văn Thứ. Lý do: Chuyển công tác khác.

Kính trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét, quyết định./.

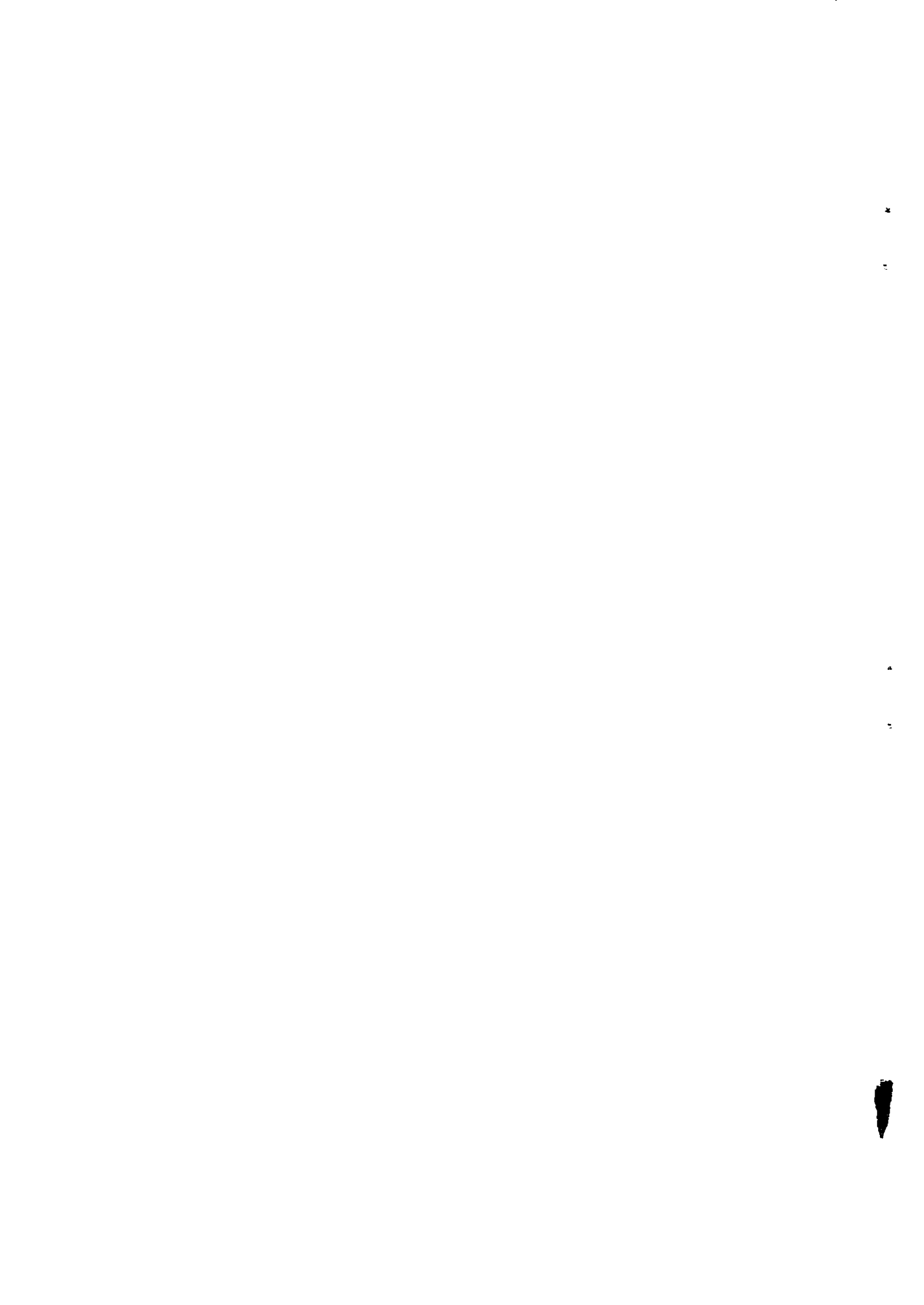
Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Lưu: VT.

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Văn Hùng



Số: 02/NQ-HĐND

Tây Sơn, ngày 10 tháng 7 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về việc xác nhận kết quả bầu Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện
khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SON
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 8**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Công văn số 2425-CV/BTCTU ngày 16/5/2023 của Ban Tổ chức
Tỉnh ủy Bình Định; Công văn số 80-CV/ĐĐ ngày 19/5/2023 của Đảng đoàn Hội
đồng nhân dân tỉnh; Công văn số 369-CV/HU ngày 09/6/2023 của Huyện ủy
Tây Sơn về việc giới thiệu nhân sự bầu bổ sung chức danh Chủ tịch Hội đồng
nhân dân huyện khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026;

Xét Tờ trình số 24/TTr-TTHĐND ngày 19 tháng 6 năm 2023 của Thường
trực Hội đồng nhân dân huyện về việc giới thiệu nhân sự bầu bổ sung Chủ tịch
Hội đồng nhân dân huyện khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026; Kết quả Biên bản kiểm
phiếu bầu bổ sung Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện khóa XII, nhiệm kỳ 2021 -
2026 tại kỳ họp thứ 8 Hội đồng nhân dân huyện khóa XII.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Xác nhận kết quả bầu ông Nguyễn Văn Thứ - Phó Bí thư Thường
trực Huyện ủy, đại biểu Hội đồng nhân dân huyện khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026
trúng cử chức danh Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Tây Sơn khóa XII, nhiệm kỳ
2021 - 2026.

Điều 2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân huyện hoàn thiện hồ sơ trình
Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phê chuẩn theo quy định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện khóa XII, kỳ họp thứ 8
thông qua và có hiệu lực từ ngày 10 tháng 7 năm 2023. /.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Thường trực Huyện ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND huyện;
- UBND huyện;
- Các ban của HĐND huyện;
- UBMTTQ Việt Nam huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- HĐND các xã, thị trấn;
- Văn phòng HĐND và UBND huyện;
- Lưu: VT, hồ sơ kỳ họp.



Trần Văn Hùng

1

2

3

4



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN**

Số: 24 /TTr-TTHĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tây Sơn, ngày 19 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH

**Về việc giới thiệu nhân sự bầu bổ sung Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện
khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Công văn số 2425-CV/BTCTU ngày 16/5/2023 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy Bình Định; Công văn số 80-CV/ĐĐ ngày 19/5/2023 của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh; Công văn số 369-CV/HU ngày 09/6/2023 của Huyện ủy Tây Sơn về việc giới thiệu nhân sự bầu bổ sung chức danh Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Thường trực Hội đồng nhân dân huyện giới thiệu ông Nguyễn Văn Thứ - Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy, đại biểu Hội đồng nhân dân huyện khóa XII để Hội đồng nhân dân huyện bầu bổ sung Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026 (Có danh sách trích ngang kèm theo).

Kính trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Lưu: VT.

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Văn Hùng

8

9

10

11

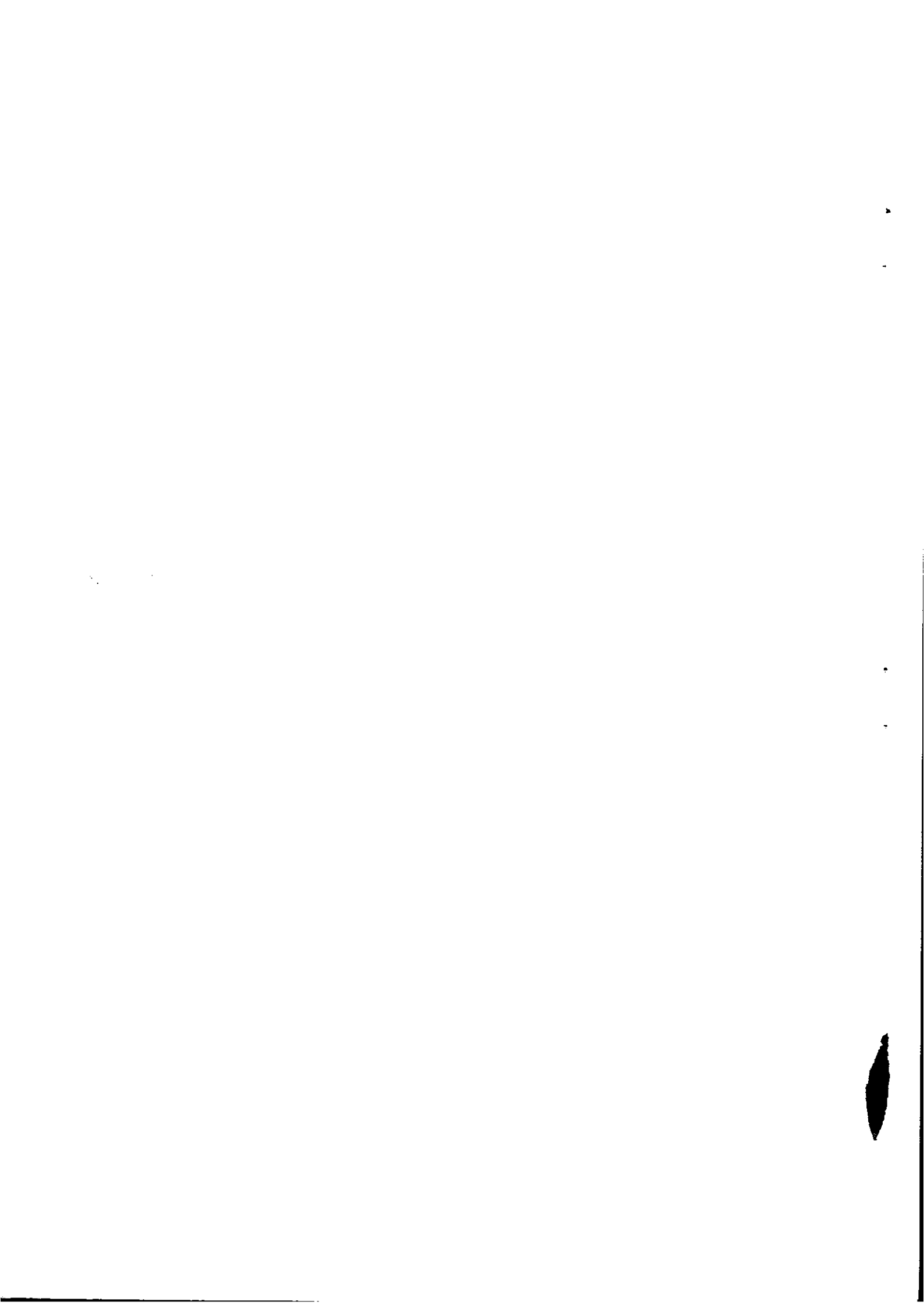


(Kèm theo Tờ trình số 24 /TT-HĐND ngày 19 tháng 6 năm 2023 của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện)



LIÊN CHỨC TRÍCH NGANG

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính		Quê quán	Ngày vào Đảng	Trình độ chuyên môn			Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay
			Nam	Nữ			Học vấn	Chuyên môn	Lý luận Chính trị	
01	Nguyễn Văn Thứ	04/6/1971	Nam		Bình Hòa, Tây Sơn, Bình Định	07/10/2004	12/12	Thạc sĩ Quản lý Kinh tế	Cao cấp	Phó Bí Thư Thường trực Huyện ủy, đại biểu HĐND huyện



NGHỊ QUYẾT

Chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân huyện năm 2024

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 8**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Xét Tờ trình số 31/TTr-TTHĐND ngày 04 tháng 7 năm 2023 của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện về Chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân huyện năm 2024; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua Chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân huyện năm 2024 (Có Chương trình giám sát kèm theo).

Điều 2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các ban của Hội đồng nhân dân huyện, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện có trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện khóa XII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 11 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành Nghị quyết./.

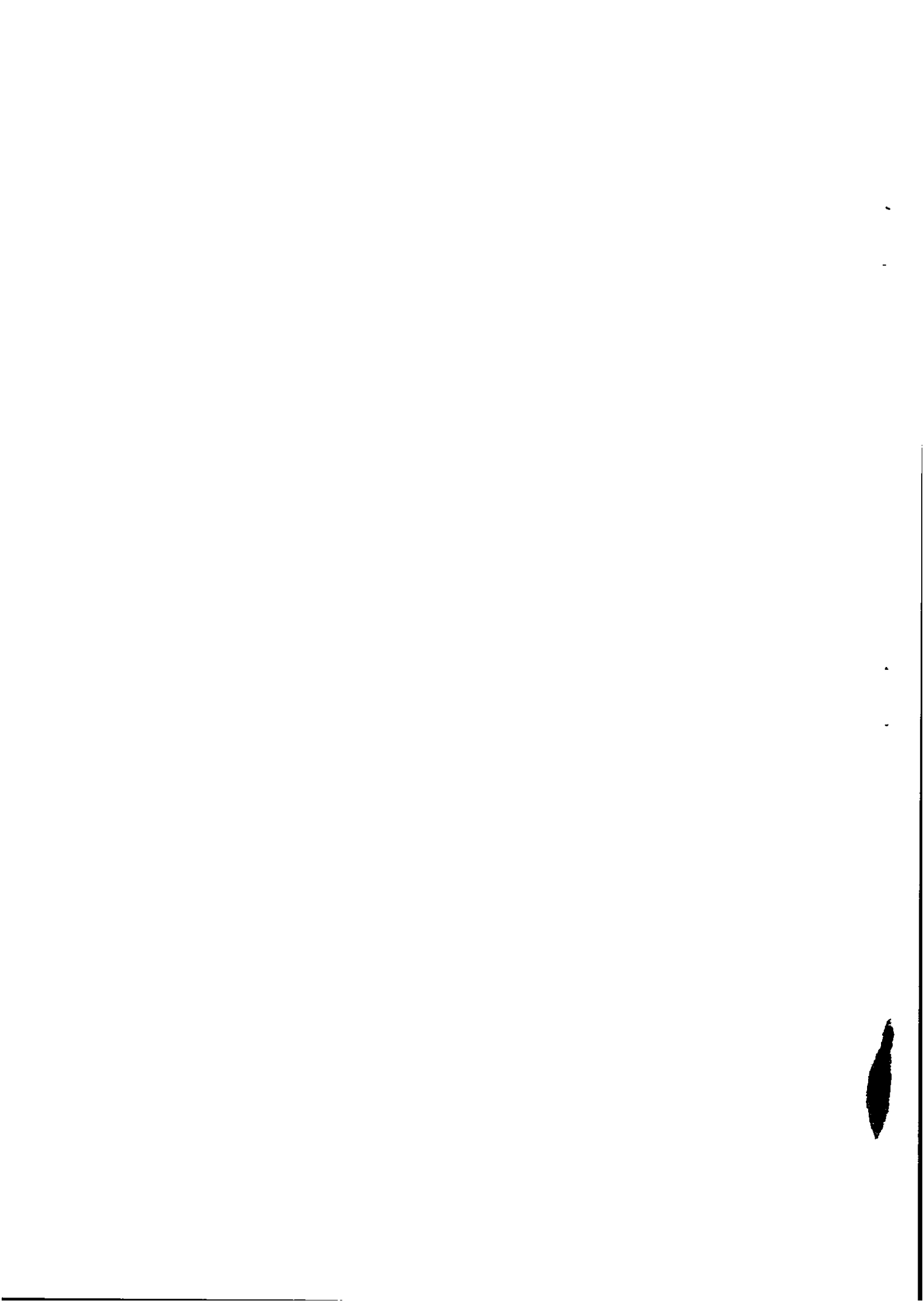
Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Thường trực Huyện ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND huyện;
- UBND huyện;
- Các ban của HĐND huyện;
- UBMTTQ Việt Nam huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- HĐND các xã, thị trấn;
- Văn phòng HĐND và UBND huyện;
- Lưu: VT, hồ sơ kỳ họp.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thứ





CHƯƠNG TRÌNH

Giám sát của Hội đồng nhân dân huyện năm 2024
(Kèm theo Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 11/7/2023
của Hội đồng nhân dân huyện)

I. GIÁM SÁT TẠI CÁC KỶ HỌP CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN

1. Hội đồng nhân dân huyện xem xét báo cáo công tác 6 tháng, hàng năm của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các ban của Hội đồng nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân huyện, Tòa án nhân dân huyện, Viện Kiểm sát nhân dân huyện, Chi cục Thi hành án dân sự huyện.

2. Hội đồng nhân dân huyện xem xét báo cáo của Ủy ban nhân dân huyện về kinh tế - xã hội; thực hiện ngân sách nhà nước, quyết toán ngân sách nhà nước của địa phương; công tác phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật; việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của cử tri; các báo cáo về việc thi hành pháp luật trên một số lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật.

3. Hội đồng nhân dân huyện xem xét trả lời chất vấn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, các Ủy viên Ủy ban nhân dân huyện, Chánh án Tòa án nhân dân huyện, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện và thủ trưởng các cơ quan thuộc ủy ban nhân dân huyện.

II. GIÁM SÁT THƯỜNG XUYÊN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN

1. Các nội dung giám sát theo luật định

1.1. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật ở địa phương và việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện; giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân, các cơ quan thuộc ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, Chi cục Thi hành án dân sự huyện và hội đồng nhân dân các xã, thị trấn; giám sát quyết định của Ủy ban nhân dân huyện, nghị quyết của hội đồng nhân dân cấp dưới trực tiếp; giúp Hội đồng nhân dân thực hiện quyền giám sát theo sự phân công của Hội đồng nhân dân huyện.

1.2. Các ban của Hội đồng nhân dân huyện giúp Hội đồng nhân dân giám sát hoạt động của Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, Chi cục Thi hành án dân sự huyện; giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân, các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân huyện thuộc lĩnh vực phụ trách; giám sát văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực phụ trách.

1.3. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc tuân theo Hiến pháp, luật văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên ở địa phương và nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện hoặc vấn đề do Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện phân công.

1.4. Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện chất vấn Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thành viên khác của Ủy ban nhân dân, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân, thủ trưởng các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân huyện; trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật; giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân ở địa phương.

2. Các nội dung giám sát chuyên đề

2.1. Nội dung giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện

- Giám sát tình hình và hiệu quả hoạt động của kinh tế tập thể trên địa bàn huyện.

- Giám sát công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn huyện.

2.2. Nội dung giám sát của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện

- Giám sát công tác quản lý, sử dụng đất lâm nghiệp trên địa bàn huyện.

- Giám sát công tác thu ngân sách xã trên địa bàn huyện.

2.3. Nội dung giám sát của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân huyện

- Giám sát việc chấp hành pháp luật trong công tác thi hành án dân sự trên địa bàn huyện.

- Giám sát việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn huyện.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

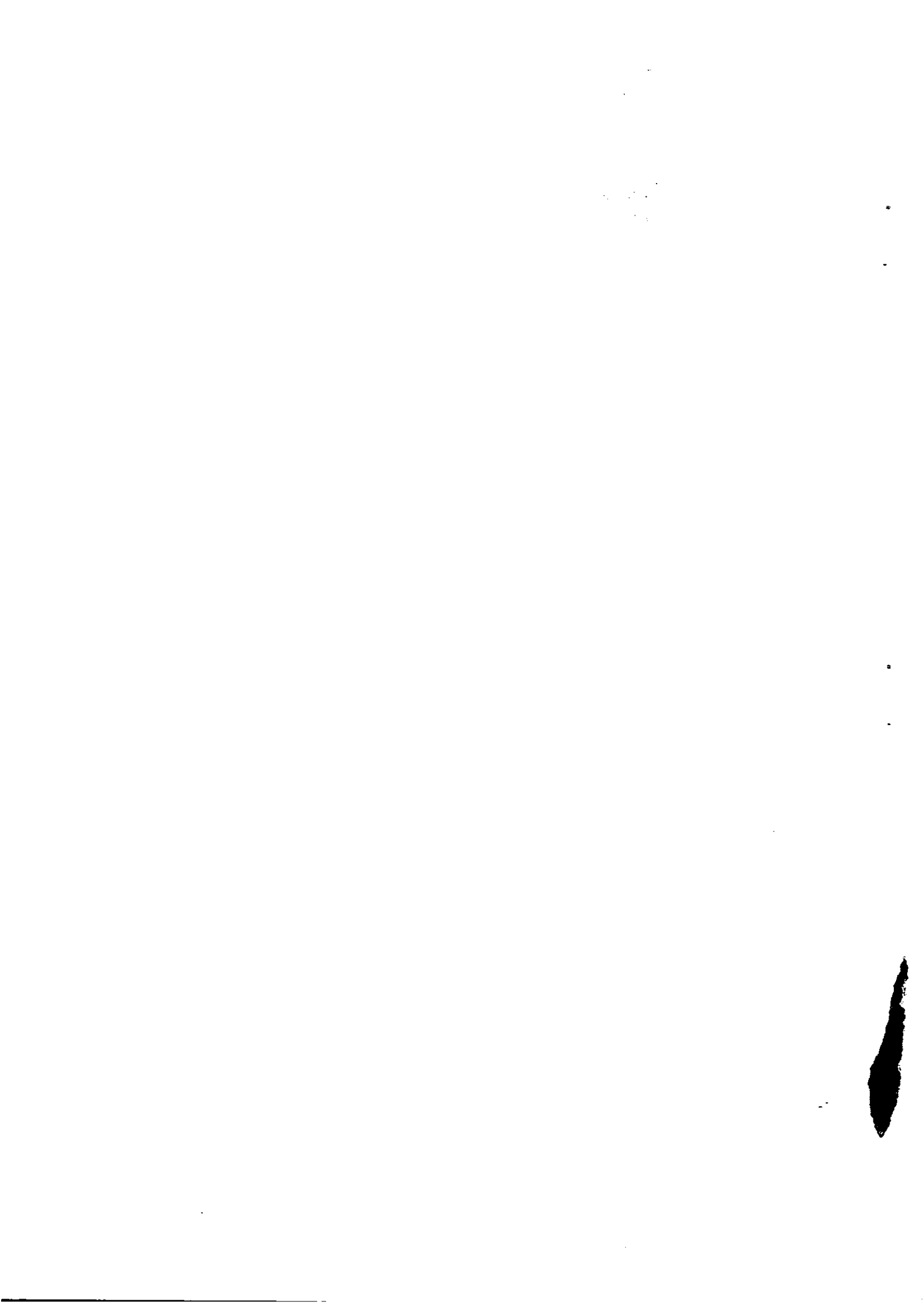
1. Hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân huyện gắn liền với việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn do pháp luật quy định và được tiến hành thường xuyên, bảo đảm không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của các cơ quan được giám sát.

2. Hội đồng nhân dân huyện giao Thường trực Hội đồng nhân dân huyện căn cứ Chương trình giám sát này xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện; các ban của Hội đồng nhân dân huyện căn cứ Chương trình giám sát, Kế hoạch triển khai của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện xây dựng chương trình giám sát của ban.

3. Các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện chủ động lựa chọn nội dung, vấn đề bức xúc cần giám sát trình Hội đồng nhân dân hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân huyện quyết định để xây dựng chương trình giám sát cho phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

4. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân huyện chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động giám sát của các ban Hội đồng nhân dân huyện theo quy định của pháp luật, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả.

5. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các ban Hội đồng nhân dân báo cáo kết quả thực hiện Chương trình giám sát năm 2024 tại các kỳ thường lệ của Hội đồng nhân dân huyện. Các ban của Hội đồng nhân dân huyện báo cáo kết quả thực hiện chương trình giám sát của ban với Thường trực Hội đồng nhân dân huyện trước khi báo cáo Hội đồng nhân dân huyện./



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN

Số: 04/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tây Sơn, ngày 11 tháng 7 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về việc thông qua mức chi và điều chỉnh dự toán kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện năm 2023

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 8

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 40/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định về việc ban hành quy định một số nội dung và mức chi bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Bình Định nhiệm kỳ 2021 - 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 21/12/2022 của Hội đồng nhân dân huyện khóa XII, kỳ họp thứ 7 về việc thông qua dự toán kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện năm 2023;

Xét đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện tại Tờ trình số 30/TTr-TTHĐND ngày 30/6/2023 về việc thông qua mức chi và dự toán kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện năm 2023; báo cáo thẩm tra của các ban Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn mức chi và điều chỉnh dự toán kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện năm 2023. (Có dự toán kinh phí kèm theo)

Điều 2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân huyện, các ban của Hội đồng nhân dân huyện, đại biểu Hội đồng nhân dân huyện, thủ trưởng các phòng, ban, ngành có liên quan; Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện khóa XII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 11 tháng 7 năm 2023./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- TT Huyện ủy (b/c);
- TT HĐND huyện;
- CT và các PCT UBND huyện;
- UBMTTQVN huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- TT HĐND và UBND các xã, thị trấn;
- Lãnh đạo VP;
- Lưu: VT, CV.(150b)



Nguyễn Văn Thứ



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN

NỘI DUNG, ĐỊNH MỨC VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ CHI HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THEO NGHỊ QUYẾT 40/2022

(Kèm theo Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 11/7/2023 của Hội đồng nhân dân huyện)

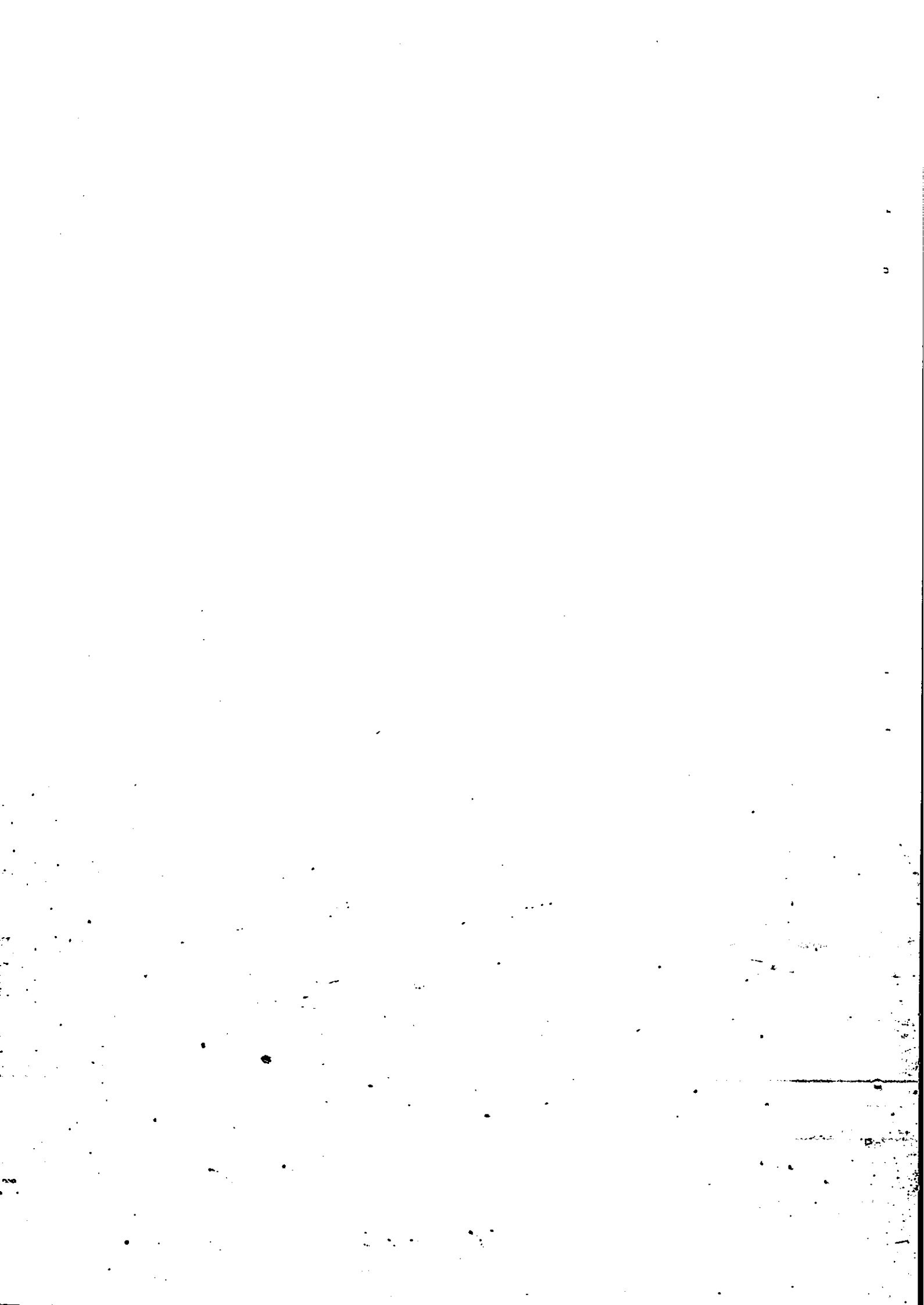
ĐVT: đồng

STT	Nội dung	Mức chi theo Nghị quyết 40 năm 2023	Thành tiền
Điều 4	Chi kỳ họp HĐND, cuộc họp Thường trực HĐND, các ban của HĐND, hội nghị giao ban		
1	Chi kỳ họp HĐND	192.000	184.320.000
a	Tiền ăn (đ/ngày)		
Ghi chú	Chi tiền ăn của đại biểu Hội đồng nhân dân; còn đại biểu mời, khách mời ở xa (cách trụ sở cơ quan từ 15 km trở lên, các huyện miền núi 10 km trở lên) tham dự kỳ họp được bố trí ăn tại nhà khách, khách sạn. Đại biểu Hội đồng nhân dân nếu tự túc ăn thì được nhận bằng tiền.		
b	Tiền giải khát	26.000	15.600.000
-	Đại biểu HĐND và đại biểu mời	20.000	800.000
-	Các thành phần tham gia phục vụ		
c	Chi bồi dưỡng kỳ họp	130.000	1.040.000
-	Chủ tọa kỳ họp	100.000	800.000
-	Thư ký kỳ họp	80.000	9.600.000
-	Đại biểu HĐND	60.000	8.400.000
-	Đại biểu mời tham dự	60.000	2.400.000
-	Cán bộ công chức Văn phòng, phòng viên, biên tập viên đài truyền thanh	40.000	320.000
-	Nhân viên Văn phòng, lực lượng bảo vệ, nhân viên y tế, nhân viên khác	200.000	2.400.000
-	Xây dựng nội dung, chương trình kỳ họp, chương trình điều hành kỳ họp	264.000	2.112.000
-	Diễn văn khai mạc, bế mạc kỳ họp	160.000	1.640.000
-	Tờ trình về kết quả phối hợp giải quyết các vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp	520.000	1.040.000
-	Biên bản kỳ họp, báo cáo tóm tắt kết quả kỳ họp HĐND	784.000	13.680.000
-	Chi xây dựng báo cáo tổng hợp các ý kiến thảo luận tổ tại kỳ họp		
2	Chi chế độ bồi dưỡng họp Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Hội nghị giao ban giữa Thường trực HĐND các cấp, các cuộc họp khác		
-	Chủ trì cuộc họp	120.000	1.920.000
-	Thành viên dự họp	80.000	10.240.000
-	Cán bộ, công chức Văn phòng phân công giúp việc	80.000	2.560.000
-	Nhiên viên phục vụ	30.000	480.000
-	Kết luận hoặc thông báo nội dung kết quả cuộc họp	200.000	3.200.000
3	Các khoản chi phục vụ Thường trực HĐND	240.000	480.000
-	Bãi phát biểu của Thường trực HĐND tại các hội nghị		
Điều 5	Chi xây dựng Nghị quyết của HĐND, chương trình, kế hoạch, công tác nhiệm kỳ, hằng năm của HĐND của TT HĐND, các ban HĐND, báo cáo định kỳ, báo cáo chuyên đề của TT HĐND, các ban HĐND		
5.1	Chi xây dựng nghị quyết của HĐND	300.000	1.200.000
a	Chi xây dựng tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết	104.000	416.000
b	Nghị quyết về công tác nhân sự	330.000	2.640.000
c	Các Nghị quyết còn lại	65.000	260.000
d	Các Nghị quyết sửa đổi bổ sung	72.000	144.000
5.2	Chi chỉnh lý kỹ thuật, hoàn thiện Nghị quyết sau khi HĐND thông qua	240.000	1.920.000
5.3	Tờ trình của Thường trực HĐND đề nghị HĐND ban hành Nghị quyết	400.000	3.200.000
5.4	Chi báo cáo công tác sơ kết, tổng kết nhiệm kỳ, báo cáo chuyên đề của HĐND	360.000	3.600.000
5.5	Chi xây dựng báo cáo, văn bản tương ứng của các ban HĐND		
Điều 6	Chi cho công tác thẩm tra dự thảo Nghị quyết của HĐND		
1	Chi cho công tác soạn thảo		

a	Báo cáo thẩm tra dự thảo, nghị quyết, các nội dung thỏa thuận giữa hai kỳ họp HĐND	184.000	1.840.000
b	Báo cáo tổng hợp nội dung tham gia góp ý Nghị quyết	400.000	800.000
2	Chế độ bồi dưỡng họp		
-	Chủ trì cuộc họp	120.000	240.000
-	Thành viên dự họp	80.000	1.280.000
-	Nhân viên phục vụ	30.000	60.000
Điều 7	Chi hoạt động kiểm tra, giám sát, khảo sát và hoạt động chất vấn		
1	Chi hoạt động kiểm tra, giám sát		
a	Chi xây dựng văn bản kiểm tra, giám sát của HĐND, TT HĐND		
-	Chi thành lập đoàn kiểm tra, giám sát (QE, kế hoạch, đề cương)	260.000	1.040.000
-	Chi xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát	600.000	2.400.000
b	Chi xây dựng Văn bản giám sát của các ban HĐND, các tổ đại biểu		
-	Chi thành lập đoàn kiểm tra, giám sát (QE, kế hoạch, đề cương)	234.000	1.872.000
-	Chi xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát	540.000	4.320.000
c	Chi xây dựng cho văn bản khảo sát của HĐND, TT HĐND		
-	Chi thành lập đoàn kiểm tra, giám sát (QE, kế hoạch, đề cương)	208.000	416.000
-	Chi xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát	480.000	960.000
d	Chế độ bồi dưỡng đoàn kiểm tra, giám sát, khảo sát		
-	Trưởng đoàn	120.000	960.000
-	Phó Trưởng đoàn	100.000	800.000
-	Thành viên	80.000	640.000
-	Cán bộ, công chức phục vụ trực tiếp	60.000	120.000
-	Công chức và người lao động phục vụ gián tiếp	50.000	50.000
Điều 8	Chi hoạt động TXCT		
1	Chi hỗ trợ Hội nghị TXCT (Trang trí, nước uống, bồi dưỡng chủ trì, phục vụ)	960.000	226.560.000
2	Chế độ bồi dưỡng TXCT		
a	Đại biểu HĐND	192.000	90.624.000
b	Các thành phần tham dự theo giấy mời	80.000	18.880.000
c	Cán bộ, công chức phục vụ trực tiếp	80.000	18.880.000
d	Chủ trì hội nghị TXCT	100.000	20.800.000
5	Chi bồi dưỡng đại biểu HĐND viết báo cáo kết quả TXCT	128.000	26.624.000
6	Chi xây dựng báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri trình kỳ họp HĐND	400.000	12.800.000
Điều 9	Chi tiếp công dân và xử lý và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân, tổ chức		
1	Chi xây dựng Thông báo kết luận tiếp công dân	200.000	200.000
2	Chi xây dựng báo cáo đề xuất giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo trình hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền	240.000	240.000
Điều 10	Chế độ hỗ trợ tổ đại biểu		
1	Kinh phí hoạt động tổ đại biểu	2.000.000	60.000.000
2	Chế độ bồi dưỡng họp tổ đại biểu HĐND		
a	Chủ trì cuộc họp	120.000	240.000
b	Thành viên dự họp	80.000	1.600.000
c	Nhân viên phục vụ	30.000	60.000
d	Chi xây dựng báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri	150.000	300.000
Điều 11	Chế độ hỗ trợ đại biểu HĐND, cán bộ công chức, người lao động trực tiếp giúp việc cho HĐND các cấp		
1	Chế độ hỗ trợ đại biểu HĐND huyện không hưởng lương từ ngân sách nhà nước (0,12 mức lương cơ sở/ngày*30 ngày)	5.922.000	5.922.000
2	Chế độ thông tin, báo chí		
a	Đại biểu HĐND huyện cấp 1 tờ báo Bình Định	2.500	27.375.000
b	Hỗ trợ khai thác internet	768.000	23.040.000
3	Chi hỗ trợ may trang phục		
a	Trong một nhiệm kỳ được hỗ trợ tiền may trang phục 2-bộ	5.000.000	150.000.000
b	Trong một nhiệm kỳ được hỗ trợ 2 cặp dụng tài liệu	800.000	24.000.000
c	Trong một nhiệm kỳ được hỗ trợ CBCC Văn phòng 01 bộ trang phục	2.000.000	28.000.000

4	Chi phí hỗ trợ khám, chăm sóc sức khỏe định kỳ hàng năm	1.920.000	57.600.000
5	Khoản hỗ trợ đi lại đối với đại biểu HĐND	2.400.000	31.200.000
6	Khoản hỗ trợ đi lại đối với đại biểu HĐND là thành viên các ban, hoặc tổ trưởng, tổ phó các tổ ĐB HĐND	4.000.000	68.000.000
7	Chi phí phụ cấp sinh hoạt phí cho đại biểu HĐND $(0,4 * 1.490.000 * 6 + 0,4 * 1.800.000 * 6) * 30$		236.880.000
Điều 12	Một số nội dung và mức chi khác		
1	Chi thăm hỏi ốm đau, nằm viện, lễ tang và các hoạt động khác cho đại biểu HĐND, nguyên đại biểu HĐND và cán bộ, công chức, người lao động trực tiếp giúp việc cho HĐND		
a	Chi thăm hỏi đại biểu HĐND huyện đương nhiệm ốm đau, nằm viện	1.000.000	30.000.000
b	Trường hợp đại biểu HĐND huyện bị bệnh hiểm nghèo, kể cả nguyên đại biểu HĐND	3.000.000	15.000.000
c	Phúng điếu đại biểu HĐND nguyên đại biểu HĐND, thân nhân cha mẹ đẻ hoặc cha mẹ vợ (chồng) con đại biểu HĐND đương nhiệm	1.000.000	5.000.000
	Tổng cộng		1.460.923.000





Số: 30 /TTr-TTHĐND

Tây Sơn, ngày 30 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH

**Xin chủ trương về mức chi và điều chỉnh dự toán kinh phí hoạt động
của HĐND huyện năm 2023**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện

Căn cứ Nghị quyết số 40/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh Bình Định về việc ban hành quy định một số nội dung và mức chi bảo đảm hoạt động của HĐND các cấp trên địa bàn tỉnh Bình Định, nhiệm kỳ 2021 - 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 21/12/2022 của Hội đồng nhân dân huyện khóa XII, kỳ họp thứ 7 về việc thông qua dự toán kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện năm 2023;

Để đảm bảo phục vụ các hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện năm 2023, Thường trực HĐND huyện kính trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét thông qua mức chi và điều chỉnh dự toán kinh phí hoạt động của HĐND huyện năm 2023 như sau:

1. Mức chi: Áp dụng 80% so với mức chi được quy định trong Nghị quyết số 40/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh Bình Định. Riêng các nội dung chi sau đây **áp dụng 100%** so với mức chi được quy định trong Nghị quyết số 40/2022/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Bình Định:

- Xây dựng nội dung, chương trình kỳ họp, chương trình điều hành kỳ họp;
- Chế độ bồi dưỡng họp Thường trực HĐND huyện; đoàn kiểm tra giám sát, khảo sát; các thành phần tham dự Hội nghị tiếp xúc cử tri; bồi dưỡng họp Tổ đại biểu;
- Chi xây dựng tờ trình, nghị quyết; xây dựng thông báo tiếp công dân; hỗ trợ cấp dưỡng tài liệu; may trang phục cho đại biểu HĐND huyện và công chức, người lao động Văn phòng HĐND và UBND huyện; hỗ trợ đi lại cho đại biểu HĐND huyện;
- Chi thăm hỏi đại biểu HĐND huyện đương nhiệm ốm đau, nằm viện, bị bệnh hiểm nghèo; phúng điếu đại biểu HĐND huyện, nguyên đại biểu HĐND, cha, mẹ đẻ hoặc cha, mẹ vợ (chồng), con đại biểu HĐND đương nhiệm;
- Chi thăm hỏi nguyên đại biểu HĐND huyện bị bệnh hiểm nghèo áp dụng như đại biểu đương nhiệm.

2. Dự toán kinh phí: 1.460.923.000 đồng (có Dự toán chi tiết kèm theo)

Thường trực HĐND huyện kính trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Văn Hùng



NGHỊ QUYẾT

Về kết quả phối hợp giải quyết những vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 8**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ các quy định của pháp luật về giải quyết những vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp;

Xét đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện tại Báo cáo số 21/BC-TTHĐND ngày 19/6/2023 về kết quả phối hợp giải quyết các vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện năm 2023 và Tờ trình số 22/TTr-TTHĐND ngày 19/6/2023 về kết quả giải quyết các vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp; ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tham dự tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua nội dung giải quyết những vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân huyện đã được Thường trực Hội đồng nhân dân huyện thỏa thuận, thống nhất với Ủy ban nhân dân huyện, cụ thể như sau:

1. Về việc kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu năm 2022 sang năm 2023.

2. Về việc thống nhất Phương án quản lý, sử dụng kinh phí chuyển nguồn ngân sách cấp huyện từ năm 2022 sang năm 2023.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Ủy ban nhân dân huyện có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các ban của Hội đồng nhân dân huyện, tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện, đại biểu Hội đồng nhân dân huyện kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Tây Sơn khóa XII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 11 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành Nghị quyết./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- TT Huyện ủy (b/c);
- TT HĐND huyện;
- CT và PCT UBND huyện;
- UBMTTQVN huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng, ban, ngành, hội, đoàn thể huyện;
- TT HĐND và UBND các xã, thị trấn;
- Lãnh đạo VP + CV;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

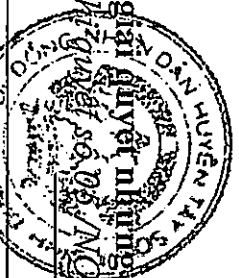


Nguyễn Văn Thứ

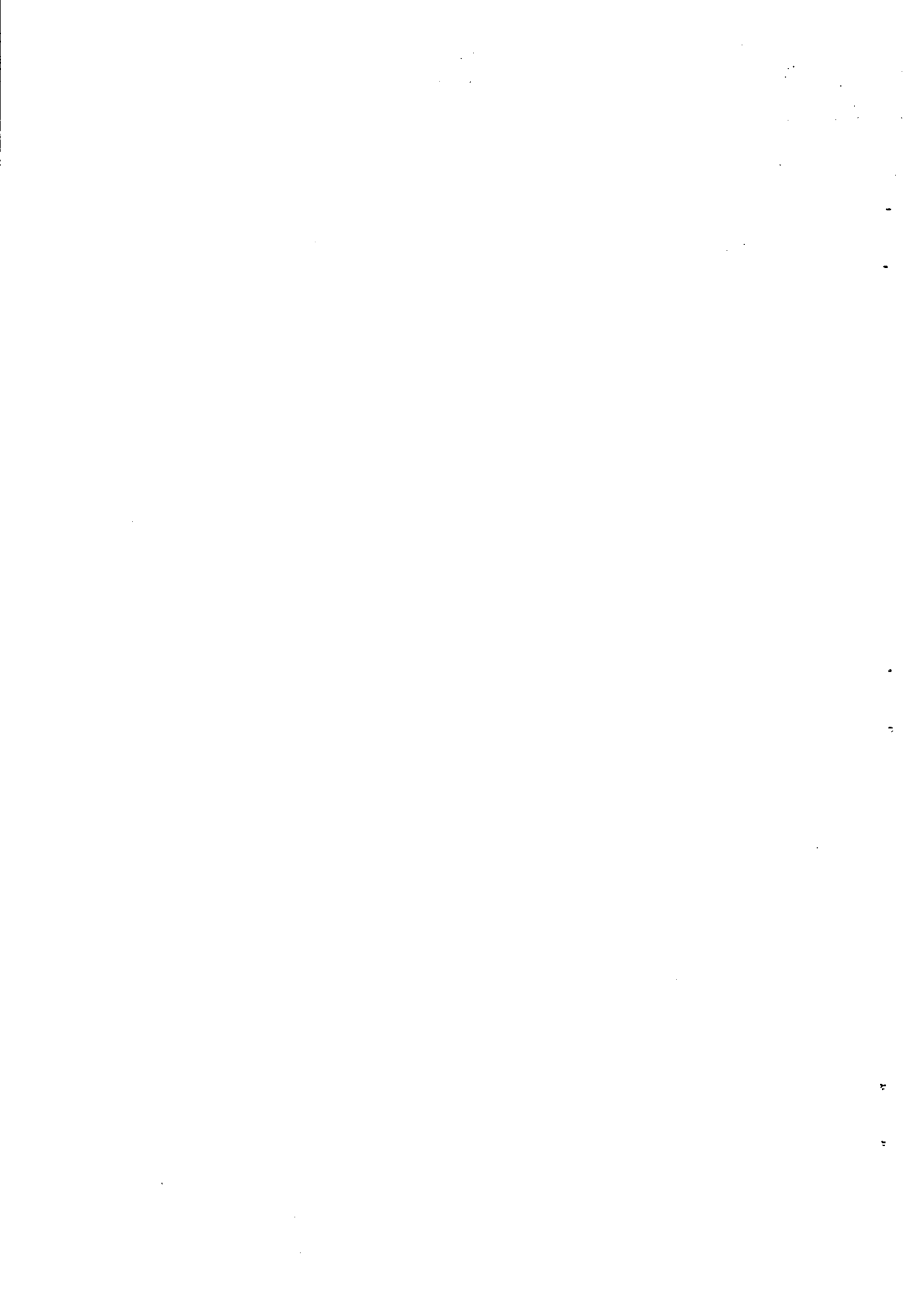
PHỤ LỤC

Văn bản phối hợp giải quyết những vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện)



TT	Tên văn bản	Văn bản xin ý kiến		Văn bản cho ý kiến		Tóm tắt nội dung cho ý kiến
		Số, ký hiệu	Ngày, tháng, năm	Số, ký hiệu	Ngày, tháng, năm	
1	Về việc kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu năm 2022 sang năm 2023.	Số 24/Tr-UBND	15/02/2023	Số 05/HĐND-KT	16/02/2023	Thông nhất kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu năm 2022 sang năm 2023 tại Tờ trình số 24/Tr-UBND ngày 15 tháng 02 năm 2023.
2	Về việc thống nhất Phương án quản lý, sử dụng kinh phí chuyển nguồn ngân sách cấp huyện từ năm 2022 sang năm 2023.	Số 66/Tr-UBND	27/03/2023	Số 08/HĐND-KT	30/03/2023	Thông nhất Phương án quản lý, sử dụng kinh phí chuyển nguồn ngân sách cấp huyện từ năm 2022 sang năm 2023 tại Tờ trình số 66/Tr-UBND ngày 27 tháng 03 năm 2023.



BÁO CÁO

Về kết quả phối hợp giải quyết những vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện 6 tháng đầu năm 2023

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ các quy định của pháp luật về giải quyết những vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp;

Thường trực Hội đồng nhân dân huyện nhận được Văn bản số 24/TTr-UBND ngày 15/02/2023 của Ủy ban nhân dân huyện về việc kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu năm 2022 sang năm 2023 và Văn bản số 66/TTr-UBND ngày 27/03/2023 của Ủy ban nhân dân huyện về việc phê duyệt Phương án quản lý, sử dụng kinh phí chuyển nguồn ngân sách cấp huyện từ năm 2022 sang năm 2023.

Qua thẩm tra các Ban HĐND huyện và ý kiến thống nhất của các đồng chí trong Thường trực HĐND huyện đã thống nhất thỏa thuận với lãnh đạo UBND huyện về việc kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu năm 2022 sang năm 2023 và Phương án quản lý, sử dụng kinh phí chuyển nguồn ngân sách cấp huyện từ năm 2022 sang năm 2023, cụ thể như sau:

1. Thống nhất kéo dài kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 sang năm 2023, với tổng số tiền 87.892.430.000 đồng (Bằng chữ: Tám mươi bảy tỷ, tám trăm chín mươi hai triệu, bốn trăm ba mươi ngàn đồng) theo như đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện tại Tờ trình số 24/TTr-UBND ngày 15/02/2023. (Có biểu mẫu kèm theo)

2. Thống nhất Phương án quản lý, sử dụng kinh phí chuyển nguồn ngân sách cấp huyện từ năm 2022 sang năm 2023 theo như đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện tại Tờ trình số 66/TTr-UBND ngày 27/03/2023:

2.1. Tổng kinh phí chi chuyển nguồn ngân sách cấp huyện năm 2022 sang năm 2023 là 166.071.255.159 đồng (Bằng chữ: Một trăm sáu mươi sáu tỷ, không trăm bảy mươi một triệu, hai trăm năm mươi lăm ngàn, một trăm năm mươi chín đồng).

Trong đó:

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Vốn đầu tư phát triển thực hiện chuyển nguồn từ năm nay sang năm sau theo quy định của Luật Đầu tư công	103.409.629.329
a	Nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	1.585.794.000
b	Nguồn vốn thu tiền sử dụng đất	91.229.951.329
c	Nguồn ngân sách tỉnh cân đối chi đầu tư	6.622.734.000
d	Nguồn kiến thiết thị chính, quy hoạch, chỉnh trang đô thị	3.116.375.000
đ	Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	854.775.000
2	Các khoản tăng thu, tiết kiệm chi năm nay được phép chuyển sang năm sau theo quy định	35.808.461.427
	Trong đó: Nguồn tăng thu 70% so dự toán năm 2022 để tạo nguồn thực hiện cải các tiền lương	19.620.771.836
3	Nguồn thực hiện chính sách tiền lương, phụ cấp, trợ cấp và các khoản tính theo tiền lương cơ sở, bảo trợ xã hội	15.869.033.435
a	Số dư nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2021 chuyển sang	10.020.595.168
b	Số tiết kiệm 10% chi thường xuyên ngân sách năm 2022	5.710.000.000
c	Số dư dự toán kinh phí thực hiện chính sách tiền lương tại các đơn vị dự toán	138.438.267
4	Kinh phí giao tự chủ của các đơn vị	3.659.275.139
5	Kinh phí ngân sách bổ sung sau ngày 30 tháng 9	592.849.829
	Số dư dự toán chi thường xuyên của các đơn vị dự toán thuộc ngân sách huyện	592.849.829

6	Vốn các Chương trình mục tiêu được phép chuyển nguồn theo quy định	6.732.006.000
<i>a</i>	<i>Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững</i>	<i>2.192.143.000</i>
-	Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo (Mã CTMTQG 00472)	1.027.000.000
-	Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững (Mã CTMTQG 00474)	827.640.000
-	Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình (Mã CTMTQG 00477)	337.503.000
<i>b</i>	<i>Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới</i>	<i>2.201.591.000</i>
-	Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội... (Mã 00492)	850.000.000
-	Hỗ trợ đào tạo lao động nông thôn đối với huyện có xã đạt chuẩn nông thôn mới và xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022 theo KH (Mã 00493)	750.000.000
-	Thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn... (Mã 00493)	70.000.000
-	Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa... (Mã 00496)	425.300.000
-	Nâng cao chất lượng môi trường; xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn... (Mã 00497)	86.891.000
-	Nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công, hoạt động của chính quyền cơ sở... (Mã 00498)	19.400.000
<i>c</i>	<i>Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</i>	<i>2.338.272.000</i>
-	Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị (Mã 0513)	1.594.272.000
-	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch (Mã 0516)	128.000.000

-	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện chương trình (Mã 0521)	6.000.000
-	Cải tạo nhà văn hóa làng Xà Tang và làng Kon Mon xã Vĩnh An, huyện Tây Sơn (Mã 00516: 552.000.000 đồng, vốn đối ứng NS tỉnh: 58.000.000đ)	610.000.000

2.2. Nội dung sử dụng kinh phí chi chuyển nguồn

- Nguồn vốn đầu tư thuộc kế hoạch vốn năm 2022 được chuyển sang năm 2023, với số tiền 103.409.629.329 đồng, trong đó: Số dư dự toán tạm ứng vốn đầu tư theo chế độ 14.648.863.635 đồng, vốn đầu tư thuộc kế hoạch vốn năm 2022 tiếp tục kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân quyết toán năm 2023 là 87.892.430.000 đồng (có danh mục kế hoạch vốn chi tiết kéo dài kèm theo) và bổ sung mục tiêu về ngân sách các xã có phát sinh số thu tiền sử dụng đất trên địa bàn năm 2022 để chi đầu tư theo Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện khóa XII, kỳ họp thứ 4 về việc phê duyệt cơ chế hỗ trợ số thu tiền sử dụng đất cho ngân sách các xã, thị trấn năm 2022 và Quyết định số 8108/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện 868.335.694 đồng.

- Nguồn thực hiện chính sách tiền lương, phụ cấp, trợ cấp và các khoản tính theo tiền lương cơ sở, bảo trợ xã hội; kinh phí giao tự chủ của các đơn vị hành chính, sự nghiệp; kinh phí ngân sách bổ sung sau ngày 30/9 còn tại các đơn vị dự toán, với số tiền 20.121.158.403 đồng, thực hiện chi theo quy định hiện hành.

- Các khoản tăng thu, tiết kiệm chi năm nay được phép chuyển sang năm sau theo quy định, với số tiền 35.808.461.427 đồng. Sử dụng để chi các nội dung, cụ thể như sau:

+ Từ nguồn tăng thu 70% để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương 19.620.771.836 đồng, chuyển sang năm 2023 để thực hiện chi trả tiền lương, phụ cấp tăng theo quy định của Chính phủ.

+ Từ nguồn thu tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa 38.347.000 đồng, thực hiện chi theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015, Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ.

+ Thực hiện một số chính sách an sinh xã hội và tăng chi đầu tư một số dự án theo quy định tại Khoản 2 Điều 59 của Luật Ngân sách nhà nước, chi đầu tư hạ tầng kinh tế - xã hội theo Công văn số 2180/BTC-NSNN ngày 09 tháng 3 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, với số tiền 16.149.342.591 đồng.

- Vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia được phép chuyển nguồn sang năm 2023 theo Nghị quyết số 69/2022/QH15 ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Quốc hội để chi sự nghiệp và chi đầu tư theo quy định, với số tiền 6.732.006.000 đồng.

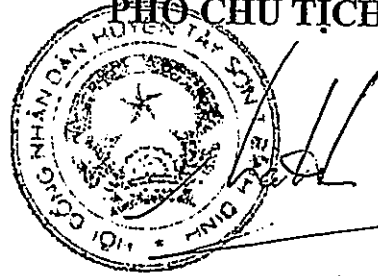
3. Giao Ủy ban nhân dân huyện thực hiện kéo dài kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 sang năm 2023 và quản lý, sử dụng kinh phí chuyển nguồn ngân sách cấp huyện từ năm 2022 sang năm 2023 theo quy định và báo cáo Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp gần nhất.

Thường trực Hội đồng nhân dân huyện kính báo cáo Hội đồng nhân dân huyện./.

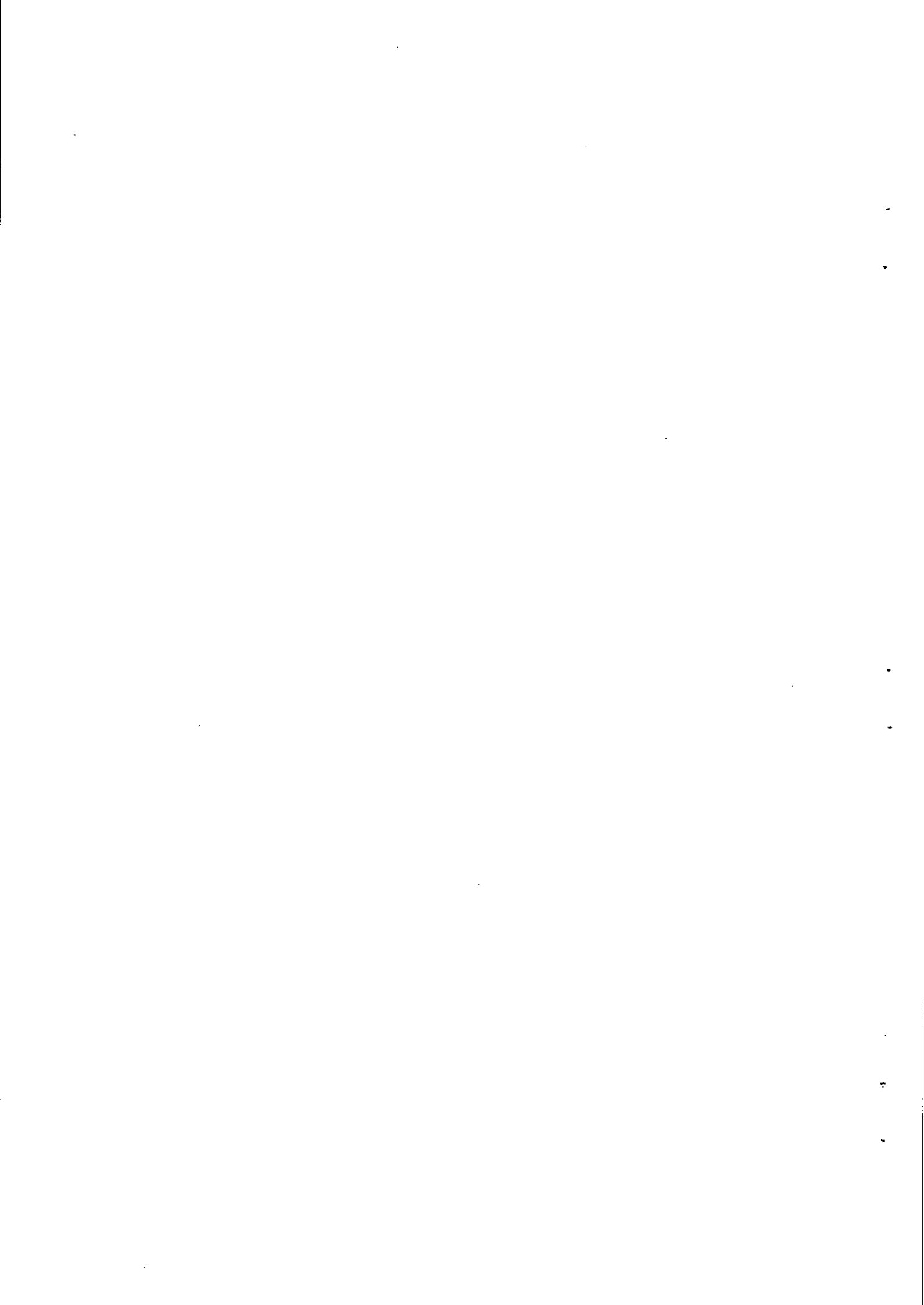
Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy; (báo cáo)
- Thường trực HĐND huyện;
- Thường trực UBND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Văn phòng HĐND&UBND huyện;
- Lưu VT.

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Văn Hùng



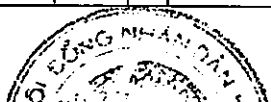
BIỂU MẪU

DANH MỤC CHI TIẾT KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022 THANH TOÁN KHÔNG HẾT VỐN XIN KÉO DÀI SANG NĂM 2023 TIẾP TỤC THỰC HIỆN VỐN NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN ĐẦU TƯ

(Kèm theo Báo cáo số: 21 /BC-TTHBND ngày 19 tháng 6 năm 2023 của Trường trực HĐND huyện)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Mã số dự án	Quyết định đầu tư			Đầu mối giao kế hoạch	Kế hoạch vốn năm 2022	Khối lượng thực hiện từ 01/01/2022 đến 31/12/2022	Giải ngân từ 01/01/2022 đến 31/01/2023	Kế hoạch vốn xin kéo dài sang năm 2023 tiếp tục thực hiện	Lý do không thanh toán hết vốn, xin kéo dài sang năm 2023 tiếp tục thực hiện
			Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó: Vốn NS huyện						
	TỔNG SỐ			1,007,711.881	973,711.881		202,990.000	100,486.649	69,669.609	87,892.430	
I	NGUỒN VỐN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT			968,551.293	934,551.293		189,300.000	91,717.872	62,036.425	81,835.614	
1	Trường MN Bình Tường; Hàng mục: Xây dựng 10 phòng học	7948449	3917/QĐ-UBND; 18/07/2022	9,999.122	9,999.122	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện	3,500.000	2,470.656	2,800.000	700.000	Khởi công trong tháng 12/2022 nên không đủ khối lượng thanh toán
2	Trường Mầm non Phú Phong; HM: Xây dựng 12 phòng học và bếp ăn một chiều	7916217	276/QĐ-SKHĐT; 30/09/2021	14,103.162	5,703.162	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện	4,000.000	11,315.467	2,770.549	1,229.451	Chuyển đề quyết toán, tất toán
3	Trường MN Vinh An; Hàng mục: Xây dựng 03 phòng học; Khu hiện bộ; Bếp ăn 1 chiều	7949079	2987/QĐ-UBND; 30/5/2022	6,460.330	6,460.330	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện	2,900.000	2,012.932	2,300.000	600.000	Khởi công trong tháng 12/2022 nên không đủ khối lượng thanh toán
4	7949914	7674/QĐ-UBND; 16/11/2022	9,040.906	9,040.906	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện	500.000	487.460	0.000	500.000	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu xây lắp cuối tháng 12/2022	



TT	Danh mục dự án	Mã số dự án	Quyết định đầu tư			Đầu mối giao kế hoạch	Kế hoạch vốn năm 2022	Khối lượng thực hiện từ 01/01/2022 đến 31/12/2022	Giải ngân từ 01/01/2022 đến 31/01/2023	Kế hoạch vốn xin kéo dài sang năm 2023 tiếp tục thực hiện	Lý do không thanh toán hết vốn, xin kéo dài sang năm 2023 tiếp tục thực hiện
			Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó: Vốn NS huyện						
5	Trường MN Phú Phong; HM: Xây dựng 06 phòng học, 03 phòng bộ môn; Khu hiệu bộ; tương rào công ngõ	7967524	234/QĐ-SKHDT; 07/12/2022	14.987.609	5.987.609	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện	1.000,000	689,159	0,000	1.000,000	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu xây lắp cuối tháng 12/2022
6	Trường THCS võ Xán; HM: Xây dựng 16 phòng học, nhà tập thể theo và nhà bộ môn	7967523	3611/QĐ-UBND; 03/11/2022	29.535,009	12.935,009	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện	1.000,000	0,000	0,000	1.000,000	Đang triển khai chưa có khối lượng
7	Trụ sở làm việc HUBND & UBND xã Vĩnh An, huyện Tây Sơn	7955973	4948/QĐ-UBND; 05/09/2022	8.464,668	8.464,668	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện	1.000,000	400,448	0,000	1.000,000	Khối lượng phát sinh cuối tháng 12/2022 không giải ngân kịp
8	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ Đài kính Thiên đến xã Vĩnh An	7927042	6965/QĐ-UBND; 30/11/2021	27.967,756	27.967,756	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện	10.000,000	16.427,548	8.000,000	2.000,000	Vướng chi phí GPMB
9	Thảm BTN mặt đường Nguyễn Sinh Sắc	7971056	7959/QĐ-UBND; 21/11/2022	1.302,146	1.302,146	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện	700,000	98,343	419,245	280,755	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu xây lắp cuối tháng 12/2022
10	Thảm BTN mặt đường Trần Hưng Đạo	7971050	7962/QĐ-UBND; 21/11/2022	4.379,899	4.379,899	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện	2.200,000	226,275	0,000	2.200,000	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu xây lắp cuối tháng 12/2022

TT	Danh mục dự án	Mã số dự án	Quyết định đầu tư			Đầu mối giao kế hoạch	Kế hoạch vốn năm 2022	Khởi công thực hiện từ 01/01/2022 đến 31/12/2022	Giải ngân từ 01/01/2022 đến 31/01/2023	Kế hoạch vốn xin kéo dài sang năm 2023 tiếp tục thực hiện	Tỷ do không thanh toán hết vốn, xin kéo dài sang năm 2023 tiếp tục thực hiện
			Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó: Vốn NS huyện						
11	Xây dựng đường từ Tây Vinh đi Nhon Mỹ	7985480	42/NQ- HĐND; 21/9/2021	28.000,000	28.000,000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện	6.000,000	0,000	0,000	6.000,000	Đang triển khai chưa có khối lượng
12	Nâng cấp, mở rộng đường Phan Đình Phùng (đoạn từ đường Nguyễn Huệ đến đường Võ Xán)	7985480	43/NQ- HĐND; 21/9/2021	54.000,000	54.000,000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện	1.500,000	0,000	0,000	1.500,000	Đang triển khai chưa có khối lượng
13	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Tây Sơn đi Phú Cát (đoạn từ Đập dâng Phú Phong - Cát Hiệp)	7985479	05/NQ- HĐND; 26/7/2022	66.000,000	66.000,000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện	7.500,000	0,000	0,000	7.500,000	Đang triển khai chưa có khối lượng
14	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Bảo tàng Quang Trung đi Tháp Dương Long	7986159	07/NQ- HĐND; 26/7/2022	64.000,000	64.000,000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện	3.000,000	0,000	0,000	3.000,000	Đang triển khai chưa có khối lượng
15	Nâng cấp, mở rộng đường nội thị, xã Tây Giang (đoạn từ QL 19 đến Khu tương niệm Nguyễn Sinh Sắc)	7985459	5904/QĐ- UBND; 05/10/2022	9.992,829	9.992,829	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện	1.500,000	0,000	0,000	1.500,000	Đang triển khai chưa có khối lượng
16	Tham BTN tuyến đường từ QL19 đến đường Quán Á đi Đãi Kinh Thiên, xã Bình Tường	8011867	Số 8458/QĐ- UBND ngày 08/12/2022	7.023,800	7.023,800	UBND xã Bình Tường	1.500,000	0,000	0,000	1.500,000	Đang triển khai chưa có khối lượng

TT	Danh mục dự án	Mã số dự án	Quyết định đầu tư			Đầu mối giao kế hoạch	Kế hoạch vốn năm 2022	Khối lượng thực hiện từ 01/01/2022 đến 31/12/2022	Giải ngân từ 01/01/2022 đến 31/01/2023	Kế hoạch vốn xin kéo dài sang năm 2023 tiếp tục thực hiện	Lý do không thanh toán hết vốn, xin kéo dài sang năm 2023 tiếp tục thực hiện
			Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó: Vốn NS huyện						
17	Xây dựng hạ tầng Khu dân cư phía Tây đường Đô Đốc Long	7985483	9009/QĐ-UBND; 28/12/2022	212.734,108	212.734,108	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện	50.000,000	30.378,738	19.621,262	Chuyển đề đền bù GPMB đợt 2	
18	Xây dựng Công viên Khu Đô Đốc Sông Côn	7949917	8524/QĐ-UBND; 13/12/2022	6.547,575	6.547,575	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện	2.500,000	258,793	2.241,207	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu xây lắp cuối tháng 12/2022	
19	Xây dựng hạ tầng Khu dân cư tại xã Tây Thuận năm 2020	7986161	7660/QĐ-UBND; 15/01/2022	13.738,294	13.738,294	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện	3.000,000	0,000	3.000,000	Chuyển vốn để chi trả bồi thường GPMB	
20	Xây dựng hạ tầng Khu dân cư phía Bắc đường Hùng Vương	7985482	52/NQ-HUBND; 21/12/2022	216.875,000	216.875,000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện	45.000,000	0,000	10.572,039	Chuyển vốn để chi trả bồi thường GPMB	
21	Xây dựng hạ tầng Khu dân cư phía Đông đường vào Hầm Hồ	7985461	9010/QĐ-UBND; 28/12/2022	163.399,080	163.399,080	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện	41.000,000	15.109,100	14.890,900	Chuyển vốn để chi trả bồi thường GPMB	
II	NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TỈNH CÂN ĐỐI			18.489,041	18.489,041		5.790,000	2.279,658	3.510,342		
1	Trường TH Số 1 Bình Nghi; hạng mục: Xây dựng 06 phòng học và 04 phòng chức năng	7948988	5458/QĐ-UBND; 23/09/2022	9.448,135	9.448,135	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện	3.290,000	1.492,728	1.010,342	Khoi công trong tháng 12/2022 nên không đủ khối lượng thanh toán	

TT	Danh mục dự án	Mã số dự án	Quyết định đầu tư			Đầu mối giao kế hoạch	Kế hoạch vốn năm 2022	Khởi lượng thực hiện từ 01/01/2022 đến 31/12/2022	Giải ngân từ 01/01/2022 đến 31/01/2023	Kế hoạch vốn xin kéo dài sang năm 2023 tiếp tục thực hiện	Lý do không thanh toán hết vốn, xin kéo dài sang năm 2023 tiếp tục thực hiện
			Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó: Vốn NS huyện						
2	Trường Tiểu học Số 02 Bình Nghi; hạng mục: 04 phòng chức năng và khu hiệu bộ	7949914	7674/QĐ-UBND; 16/11/2022	9.040,906	9.040,906	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện	2.500,000	487,460	0,000	2.500,000	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu xây lắp cuối tháng 12/2022
III	NGUỒN VỐN KIẾN THIỆT THỊ CHỈNH, QUY HOẠCH, CHỈNH TRANG ĐÔ THỊ			20.671,547	20.671,547		7.900,000	6.788,589	5.353,526	2.546,474	
1	Chỉnh trang vỉa hè, lát đá granit đường Nguyễn Sinh Sắc	7949913	6852/QĐ-UBND; 26/10/2022	6.635,147	6.635,147	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện	1.000,000	288,589	576,289	423,711	Khởi công trong tháng 12/2022 nên không đủ khởi lượng thanh toán
2	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị Hòa Lạc	7895457	4122/QĐ_UBND ngày 19/8/2021	1.440,200	1.440,200	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	600,000	600,000	410,940	189,060	Chờ quyết toán để tất toán
3	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị Bình Thành	7395456	4120/QĐ_UBND ngày 19/8/2021	2.615,400	2.615,400	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	1.200,000	1.100,000	1.009,706	190,294	Chờ quyết toán để tất toán
4	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị Bình Tường	7395239	4118/QĐ_UBND ngày 19/8/2021	2.700,500	2.700,500	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	1.200,000	1.100,000	1.045,773	154,227	Chờ quyết toán để tất toán
5	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị Phú An	7395238	4119/QĐ_UBND ngày 19/8/2021	2.756,000	2.756,000	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	1.100,000	900,000	882,830	217,170	Chờ quyết toán để tất toán
6	Lập đồ án điều chỉnh, mở rộng quy hoạch tỷ lệ 1/2000 trung tâm xã Tây Giang, huyện Tây Sơn đến năm 2025 theo hướng đất chuẩn đô thị loại V	7895453	4123/QĐ_UBND ngày 19/8/2021	3.319,700	3.319,700	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	2.000,000	2.000,000	1.427,988	572,012	Chờ quyết toán để tất toán
7	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu du lịch Thác Đò, xã Vĩnh An	7939009	6554/QĐ_UBND ngày 11/11/2021	817,300	817,300	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	500,000	500,000	0,000	500,000	Khởi lượng phát sinh cuối tháng 12/2022 không giải ngân kịp

TT	Danh mục dự án	Mã số dự án	Quyết định đầu tư			Đầu mối giao kế hoạch	Kế hoạch vốn năm 2022	Khối lượng thực hiện từ 01/01/2022 đến 31/12/2022	Giải ngân từ 01/01/2022 đến 31/01/2023	Kế hoạch vốn xin kéo dài sang năm 2023 tiếp tục thực hiện	Lý do không thanh toán hết vốn, xin kéo dài sang năm 2023 tiếp tục thực hiện
			Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó: Vốn NS huyện						
8	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 chính trang các khối nội thị (khối 2, 3 4, 5)	7950785	5394/QĐ_U BND ngày 21/9/2022	387,300	387,300	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	300,000	300,000	0,000	300,000	Khối lượng phát sinh cuối tháng 12/2022 không giải ngân kịp

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/NQ-HĐND

Tây Sơn, ngày 11 tháng 7 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh
6 tháng cuối năm 2023**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 8**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 21/12/2022 của Hội đồng nhân
dân huyện về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm
2023.*

*Xét Báo cáo số 242/BC-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân
dân huyện Tây Sơn về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6
tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu 6 tháng cuối năm 2023; báo cáo
thẩm tra của các ban Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến của đại biểu Hội đồng
nhân dân huyện tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân huyện tán thành nội dung Báo cáo của Ủy ban nhân dân huyện về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu 6 tháng cuối năm 2023 đã trình bày tại kỳ họp thứ 8, Hội đồng nhân dân huyện khóa XII; đồng thời, nhấn mạnh một số nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu 6 tháng cuối năm 2023 như sau:

1. Về kinh tế

- Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời, hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; các Văn bản chỉ đạo của cấp trên; các nghị quyết, chỉ thị của Huyện ủy, Hội đồng nhân dân huyện và Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 04/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về chỉ tiêu kế hoạch, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2023. Chỉ đạo thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm của Ủy ban nhân dân huyện năm 2023, quyết tâm, nỗ lực, phấn đấu hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước đã đề ra trong năm 2023 gắn với thực hiện công tác chỉ đạo, điều hành theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ.

- Tập trung chỉ đạo phát triển lĩnh vực công nghiệp - TTCN trên địa bàn, triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh. Kịp thời theo dõi, nắm bắt tình hình, tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển sản xuất, mở rộng kinh doanh. Rà soát các dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng chưa triển khai để đề xuất hướng xử lý; đồng thời, khuyến khích, kêu gọi các doanh nghiệp vào đầu tư các dự án trên địa bàn. Triển khai lập đề án quy hoạch điều chỉnh Cụm Công nghiệp Phú An. Kiểm soát ngăn chặn triệt để nguồn nguyên liệu cung cấp cho các lò thủ công, đẩy mạnh công tác bồi thường giải phóng mặt bằng các dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh trong các cụm công nghiệp, góp phần chấm dứt hoạt động của các lò thủ công theo kế hoạch.

- Chỉ đạo sản xuất Vụ Hè Thu và Vụ Mùa năm 2023, hướng dẫn nông dân chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh gây hại cây trồng; chỉ đạo điều tiết nước tưới phục vụ sản xuất hợp lý, hiệu quả. Tổ chức Hội nghị tổng kết ngành nông nghiệp năm 2023 và triển khai kế hoạch sản xuất vụ Đông Xuân 2023 - 2024. Chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình OCOP năm 2023. Tiếp tục thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh trên động vật, tổ chức tiêm phòng vaccine cho gia súc đợt II/2023 theo kế hoạch. Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác chăm sóc, bảo vệ và phát triển rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng. Chăm sóc rừng trồng năm thứ nhất và các năm trước, triển khai vụ trồng rừng năm 2023. Tổ chức kiểm tra an toàn công trình thủy lợi trước mùa mưa lũ; xây dựng và triển khai phương án phòng, chống thiên tai năm 2023.

- Tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển các hoạt động thương mại, dịch vụ và du lịch. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, chống hàng giả, hàng kém chất lượng; kiểm tra việc niêm yết giá và bán theo giá niêm yết, nhất là các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu tại các chợ, cửa hàng bán buôn, bán lẻ. Tiếp nhận và đánh giá, lựa chọn tác phẩm tham gia cuộc thi sáng tác biểu trưng (Logo) Tây Sơn; đẩy mạnh tuyên truyền, quảng bá và xúc tiến kêu gọi đầu tư về du lịch gắn với phát triển đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ phục vụ du lịch và nâng cao chất lượng dịch vụ, du lịch; thực hiện có hiệu quả Phong trào "Môi trường du lịch an toàn - thân thiện - hấp dẫn" trên địa bàn huyện nhằm bảo đảm an ninh, an toàn, chú trọng vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm và ứng xử văn minh với du khách.

- Tập trung chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo kế hoạch; triển khai thực hiện hoàn thành 04 tiêu chí chưa đạt của xã Vĩnh An và 03 tiêu chí chưa đạt của huyện; đồng thời, hướng dẫn xã Vĩnh An chuẩn bị đầy đủ hồ sơ minh chứng để trình cấp có thẩm quyền thẩm định, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023. Tiếp tục chỉ đạo các xã tập trung nguồn lực triển khai xây dựng các tiêu chí chưa đạt theo Bộ tiêu chí mới. Chỉ đạo, đôn đốc các ngành, các địa phương chuẩn bị đầy đủ hồ sơ minh chứng tham mưu Ủy ban nhân dân huyện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn phòng điều phối xây dựng nông thôn mới của tỉnh trình cấp có thẩm quyền xem xét, thẩm định, công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023.

- Theo dõi, đôn đốc thi công các công trình chuyển tiếp, triển khai đầu tư xây dựng mới và lập hồ sơ các công trình chuẩn bị đầu tư theo kế hoạch đề ra. Đây

nhANH TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI THI CÔNG CÁC CÔNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM, CÔNG TRÌNH VƯỢT LŨ, CÔNG TRÌNH Ở CÁC XÃ ĐĂNG KÝ VỀ ĐÍCH NÔNG THÔN MỚI, NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO. Phối hợp với các đơn vị của tỉnh triển khai các dự án đầu tư nâng cấp các tuyến đường và công trình, dự án trên địa bàn huyện. Tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch phát triển đô thị theo kế hoạch đã đề ra; trong đó, tập trung chỉ đạo chỉnh trang đô thị, tạo cảnh quang sáng - xanh - sạch - đẹp, phát triển các khu dân cư mới. Đẩy mạnh phát triển hạ tầng giao thông. Tăng cường phát triển kinh tế, tạo sự chuyển dịch lao động từ khu vực nông nghiệp sang phi nông nghiệp.

- Đẩy mạnh các biện pháp tăng thu ngân sách, nhất là thu thuế công thương nghiệp ngoài quốc doanh, thu tiền sử dụng đất và các khoản thu khác, tổ chức khai thác tốt các khoản thu trên địa bàn huyện. Chỉ đạo rà soát, lập bộ các hộ kinh doanh có doanh thu trong ngưỡng phải thu thuế để tổ chức thu theo quy định. Điều hành chi ngân sách tiết kiệm, hiệu quả; tập trung nguồn lực để thực hiện chi đầu tư phát triển, chi thực hiện các chính sách an sinh xã hội; giải ngân kịp thời kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023.

- Tăng cường chỉ đạo, đôn đốc các địa phương, đơn vị đăng ký sử dụng đất, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, lập hồ sơ đất đai, thực hiện tốt kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt; thực hiện có hiệu quả công tác quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường; thường xuyên kiểm tra nhằm phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định. Đẩy nhanh tiến độ bồi thường giải phóng mặt bằng để thực hiện các công trình xây dựng cơ bản và các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trên địa bàn huyện.

2. Về văn hóa - xã hội

- Nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền trên địa bàn huyện. Trong đó, tập trung tuyên truyền, phổ biến kịp thời các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các văn bản chỉ đạo của cấp trên đến các tầng lớp Nhân dân. Tổ chức tốt các hoạt động kỷ niệm, các sự kiện văn hóa trên địa bàn. Tổ chức Lễ phát động toàn dân tập luyện môn bơi phòng, chống đuối nước huyện l'ây Sơn năm 2023 và các giải thi đấu thể dục thể thao như: Giải bơi học sinh tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn huyện, giải bida, cờ tướng, cờ vua, bóng đá, bóng chuyền nam - nữ;... Thành lập đội tuyển và tham gia các giải thi đấu thể thao do tỉnh tổ chức.

- Thực hiện kịp thời, đầy đủ chính sách hỗ trợ đối với người có công cách mạng và đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn huyện; tổ chức các hoạt động nhân kỷ niệm 76 năm ngày Thương binh Liệt sỹ 27/7; thực hiện kế hoạch đào tạo nghề và giải quyết việc làm đảm bảo chỉ tiêu đề ra. Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông, vận động xã hội đối với công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, phòng chống xâm hại trẻ em. Tiếp tục chỉ đạo nâng cao chất lượng khám chữa bệnh; thực hiện tốt công tác y tế dự phòng, chủ động phòng, chống các dịch bệnh nguy hiểm ở người; xây dựng xã đạt chuẩn quốc gia về y tế theo Bộ tiêu chí mới. Đẩy mạnh các giải pháp nâng cao tỷ lệ bảo hiểm y tế toàn dân, bảo hiểm xã hội tự nguyện. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị cho ngành giáo dục, nâng cao

chất lượng dạy và học; phối hợp chuẩn bị tổ chức khai giảng năm học mới 2023 - 2024. Tiếp tục thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, nhất là giải ngân các nguồn vốn thực hiện chương trình đảm bảo kế hoạch đề ra.

3. Về xây dựng chính quyền và công tác nội chính

- Thực hiện sơ kết giữa nhiệm kỳ các Chương trình hành động của Huyện ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Tiếp tục chỉ đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính quyền các cấp; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; tăng cường phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; thực hiện đồng bộ các giải pháp để nâng cao kết quả chỉ số cải cách hành chính của huyện. Tập trung chỉ đạo thực hiện kế hoạch chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính. Chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện Đề án 06 của Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Tổ chức tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo, bồi dưỡng trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo kế hoạch.

- Duy trì công tác tiếp dân định kỳ và tiếp dân thường xuyên để giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân; tiếp tục triển khai kế hoạch kiểm tra, thanh tra theo kế hoạch năm 2023; tăng cường công tác quốc phòng - an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội và triển khai thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng theo kế hoạch; đẩy mạnh công tác phòng, chống tội phạm, nhất là tội phạm ma túy, tin dụng đen và các tệ nạn xã hội khác; thực hiện có hiệu quả các biện pháp kiềm chế, giảm thiểu tai nạn giao thông. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật để nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật trong cán bộ và Nhân dân. Thực hiện việc đánh giá, phân loại chính quyền, cán bộ, công chức, viên chức năm 2023 đảm bảo thực chất và theo đúng quy định.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân huyện có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2023 với kết quả cao nhất, góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 05 năm 2021 - 2025.

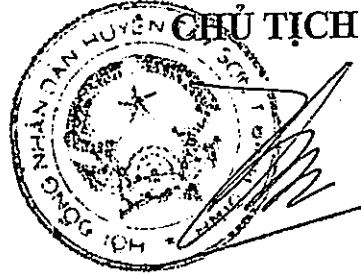
2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các ban của Hội đồng nhân dân huyện, tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức thành viên tăng cường giám sát và tuyên truyền, vận động mọi tầng lớp Nhân dân thực hiện thắng lợi Nghị quyết này.

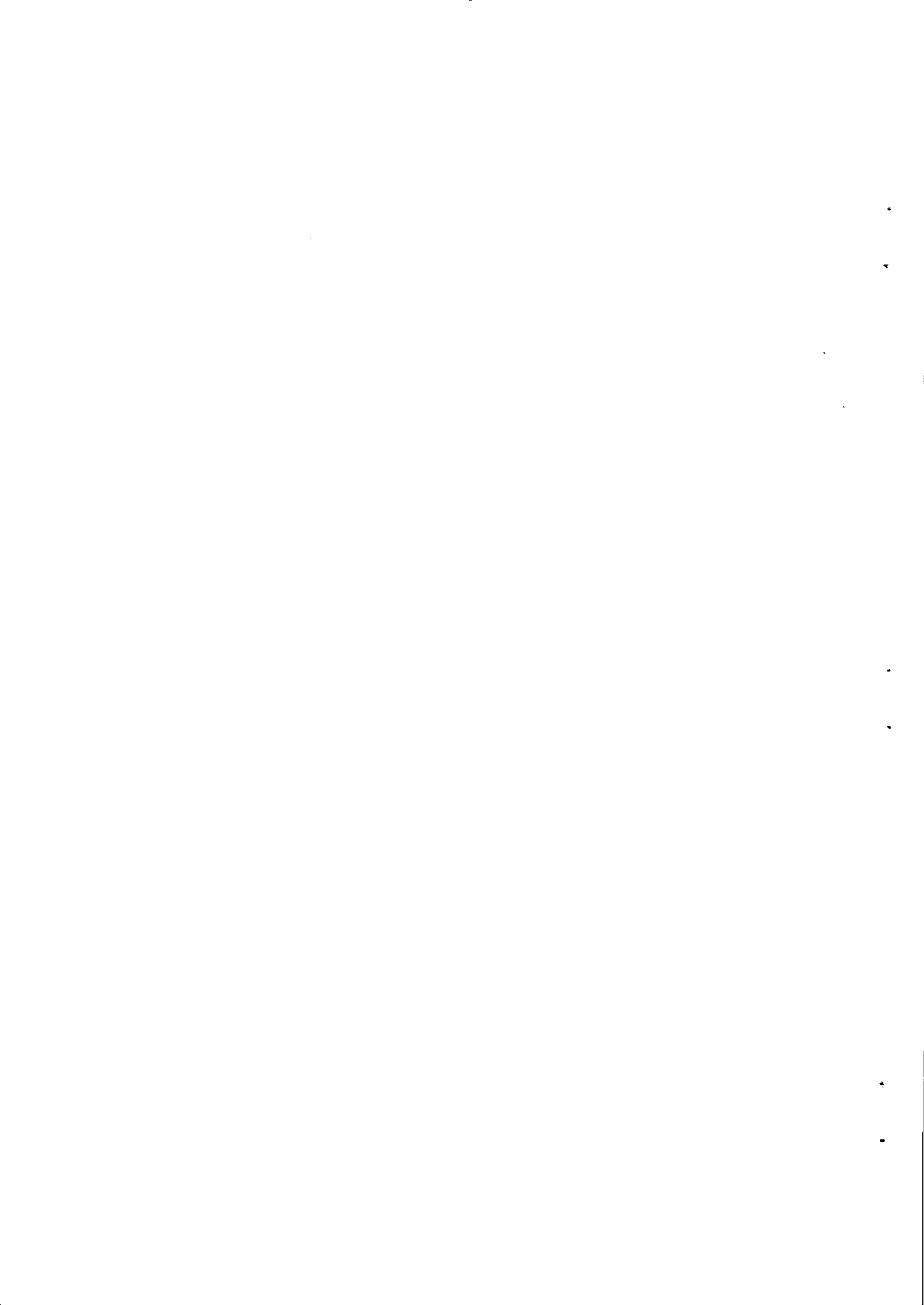
Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Tây Sơn khóa XII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 11 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành Nghị quyết./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- TT Huyện ủy (b/c);
- TT HĐND huyện;
- CT và PCT UBND huyện;
- UBMTTQVN huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Các đại biểu HDND huyện;
- Các phòng, ban, ngành, hội, đoàn thể huyện;
- TT HĐND và UBND các xã, thị trấn;
- Lãnh đạo VP + CV;
- Lưu: VT.



Nguyễn Văn Thứ



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 07/NQ-HĐND

Tây Sơn, ngày 11 tháng 7 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về việc phê chuẩn quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước
trên địa bàn huyện năm 2022

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 8**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 128/TTr-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện về việc phê chuẩn quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện năm 2022; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí phê chuẩn quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện năm 2022 theo như Tờ trình số 128/TTr-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện.

(Có Tờ trình kèm theo)

Điều 2. Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện năm 2022.

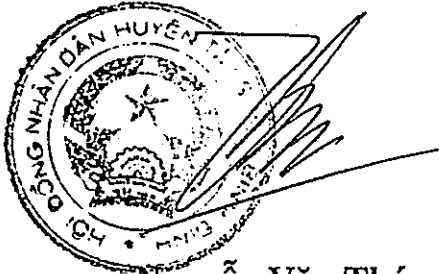
Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các ban của Hội đồng nhân dân huyện, tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện, đại biểu Hội đồng nhân dân huyện kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026 thông qua tại kỳ họp thứ 8 ngày 11 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành Nghị quyết./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh; (b/c)
- Sở Tư pháp;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- CT và các PCT UBND huyện;
- UBMTTQVN huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- TT HĐND và UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thứ

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SON

Số: 128 /Tr-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tây Sơn, ngày 23 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc phê chuẩn quyết toán thu, chi Ngân sách nhà nước
trên địa bàn huyện năm 2022

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 15 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Trên cơ sở số liệu báo cáo quyết toán thu, chi Ngân sách nhà nước năm 2022, Ủy ban nhân dân huyện kính trình Hội đồng nhân dân huyện phê chuẩn quyết toán Ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện năm 2022 như sau:

A. Quyết toán thu Ngân sách nhà nước

I. Tổng thu Ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện	: 1.056.793.365.246 đồng
1. Thu phát sinh trên địa bàn trong cân đối	: 475.787.336.410 đồng
2. Thu đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng	: 1.231.754.534 đồng
3. Thu chuyển nguồn ngân sách năm trước	: 131.836.099.297 đồng
4. Thu kết dư ngân sách năm trước	: 9.597.316.672 đồng
5. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	: 434.807.571.496 đồng
6. Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên	: 3.533.286.837 đồng
II. Số thu ngân sách cấp huyện	: 1.014.336.998.972 đồng

B. Quyết toán chi ngân sách cấp huyện

Tổng chi ngân sách cấp huyện năm 2022	: 1.005.522.936.100 đồng
1. Chi đầu tư phát triển	: 303.233.517.428 đồng
2. Chi thường xuyên	: 364.447.197.733 đồng
3. Chi bổ sung ngân sách cấp dưới	: 169.312.544.065 đồng
4. Chi nộp ngân sách cấp trên	: 852.252.715 đồng
5. Chi chuyển nguồn sang năm 2023	: 167.677.424.159 đồng

C. Kết dư Ngân sách cấp huyện năm 2022 : 8.814.062.872 đồng
(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

Kính đề nghị Hội đồng nhân dân huyện xem xét, phê chuẩn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Huyện ủy;
- CT, PCT UBND huyện;
- Lưu: VT.

VRH

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]
Phan Chí Hùng



Phụ lục

QUYẾT TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2022

(Kèm theo Tờ trình số 123 /TTy-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện)

A. QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Đơn vị tính: đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM 2022		QUYẾT TOÁN THU NSNN NĂM 2022	% So sánh QT/DT	
	Tỉnh giao	Huyện giao		Tỉnh giao	Huyện giao
1	2	3	4	5=4/2*100	6=4/3*100
A.1. TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC (I+II+III+IV+V+VI)	552.656.000.000	916.153.000.000	1.056.793.365.246	191,22	115,35
I. Thu phát sinh trong cân đối	192.850.000.000	555.347.000.000	475.787.336.410	246,71	85,67
1. Thuế công thương nghiệp	53.400.000.000	53.400.000.000	62.807.075.900	117,62	117,62
- Thuế giá trị gia tăng	41.560.000.000	41.560.000.000	39.263.934.167	94,48	94,48
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.100.000.000	3.100.000.000	5.438.780.806	175,44	175,44
- Thuế tiêu thu đặc biệt hàng hóa, dịch vụ trong nước	160.000.000	160.000.000	203.047.438	126,90	126,90
- Thuế tài nguyên	8.580.000.000	8.580.000.000	17.901.313.489	208,64	208,64
2. Lệ phí trước bạ	11.000.000.000	11.000.000.000	19.760.235.116	179,64	179,64
3. Thuế thu nhập cá nhân	8.400.000.000	8.400.000.000	12.003.020.013	142,89	142,89
4. Thuế nhà đất, thuế đất phi nông nghiệp	300.000.000	300.000.000	552.967.489	184,32	184,32
5. Thu phí, lệ phí khác	5.250.000.000	6.200.000.000	7.392.504.123	140,81	119,23
6. Thu tiền sử dụng đất	100.000.000.000	455.000.000.000	351.317.781.692	351,32	77,21
7. Thu tiền cho thuê đất	2.500.000.000	3.000.000.000	3.223.450.516	128,94	107,45
8. Thu khác ngân sách	7.000.000.000	8.547.000.000	4.892.226.660	69,89	57,24
9. Thu khác từ ngân sách xã, thị trấn	5.000.000.000	9.500.000.000	13.838.074.901	276,76	145,66
II. Thu đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng		1.000.000.000	1.231.754.534		123,18
III. Thu chuyển nguồn năm trước			131.836.099.297		
IV. Thu kết dư ngân sách			9.597.316.672		
V. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	359.806.000.000	359.806.000.000	434.807.571.496	120,85	120,85
- Bổ sung cân đối	312.044.000.000	312.044.000.000	312.044.000.000	100,00	100,00
- Bổ sung có mục tiêu	47.762.000.000	47.762.000.000	122.763.571.496	257,03	257,03
VI. Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên			3.533.286.837		
A.2. TỔNG THU CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG THEO PHÂN CẤP (HUYỆN + XÃ, TT)	552.496.000.000	915.993.000.000	1.056.590.317.808	191,24	115,35
<i>Trong đó: Thu ngân sách cấp huyện hưởng</i>		879.095.000.000	1.014.336.998.972		115,38

B. QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN

Đơn vị tính: đồng

NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN NĂM 2022	QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN NĂM 2022	% So sánh QT/DT
1	2	3	4=3/2*100
TỔNG CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN (I+II+III+IV+V+VI)	879.095.000.000	1.005.522.936.100	114,38
I. Chi đầu tư phát triển	467.090.000.000	303.233.517.428	64,92
II. Chi thường xuyên	335.526.000.000	364.447.197.733	108,62
1. Chi sự nghiệp kinh tế	13.332.000.000	16.625.771.833	124,71
2. Chi sự nghiệp văn xã	281.352.000.000	304.262.851.718	108,14
- Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	249.458.000.000	244.118.734.765	97,86
- Chi sự nghiệp khoa học công nghệ	240.000.000	78.872.000	32,86
- Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	200.000.000	30.597.000	15,30
- Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	779.000.000	1.116.155.394	143,28
- Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình	661.000.000	1.238.002.000	187,29
- Chi sự nghiệp thể dục - thể thao	726.000.000	1.188.506.913	163,71
- Chi đảm bảo xã hội	29.288.000.000	56.491.983.646	192,88
3. Chi quản lý hành chính	33.828.000.000	38.336.249.613	113,33
4. Chi an ninh - quốc phòng địa phương	2.967.000.000	3.069.431.972	103,45
- Chi giữ gìn an ninh và trật tự xã hội	867.000.000	835.711.972	96,39
- Chi quốc phòng địa phương	2.100.000.000	2.233.720.000	106,37
5. Chi khác ngân sách	4.047.000.000	2.152.892.597	53,20
III. Dự phòng chi	16.065.000.000	0	0,00
IV. Chi bổ sung ngân sách cấp dưới	60.414.000.000	169.312.544.065	280,25
1. Bổ sung cân đối	59.991.200.000	58.748.249.260	97,93
2. Bổ sung có mục tiêu	422.800.000	110.564.294.805	26.150,50
V. Chi nộp ngân sách cấp trên	0	852.252.715	
VI. Chi chuyển nguồn sang năm 2023	0	167.677.424.159	

C. KẾT DƯ NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN NĂM 2022

8.814.062.872 đồng

Số: 08 /NQ-HĐND

Tây Sơn, ngày 11 tháng 7 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Về việc phê duyệt cơ chế hỗ trợ số thu tiền sử dụng đất
cho ngân sách các xã, thị trấn năm 2023**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 8**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Xét Tờ trình số 134/TTr-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân
dân huyện về việc phê duyệt cơ chế hỗ trợ số thu tiền sử dụng đất cho ngân sách
các xã, thị trấn năm 2023; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng
nhân dân huyện và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất phê duyệt cơ chế hỗ trợ số thu tiền sử dụng đất cho ngân sách các xã, thị trấn năm 2023 theo như Tờ trình số 134/TTr-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện.

(Có Tờ trình kèm theo)

Điều 2. Ủy ban nhân dân huyện có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các ban của Hội đồng nhân dân huyện, tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện, đại biểu Hội đồng nhân dân huyện kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

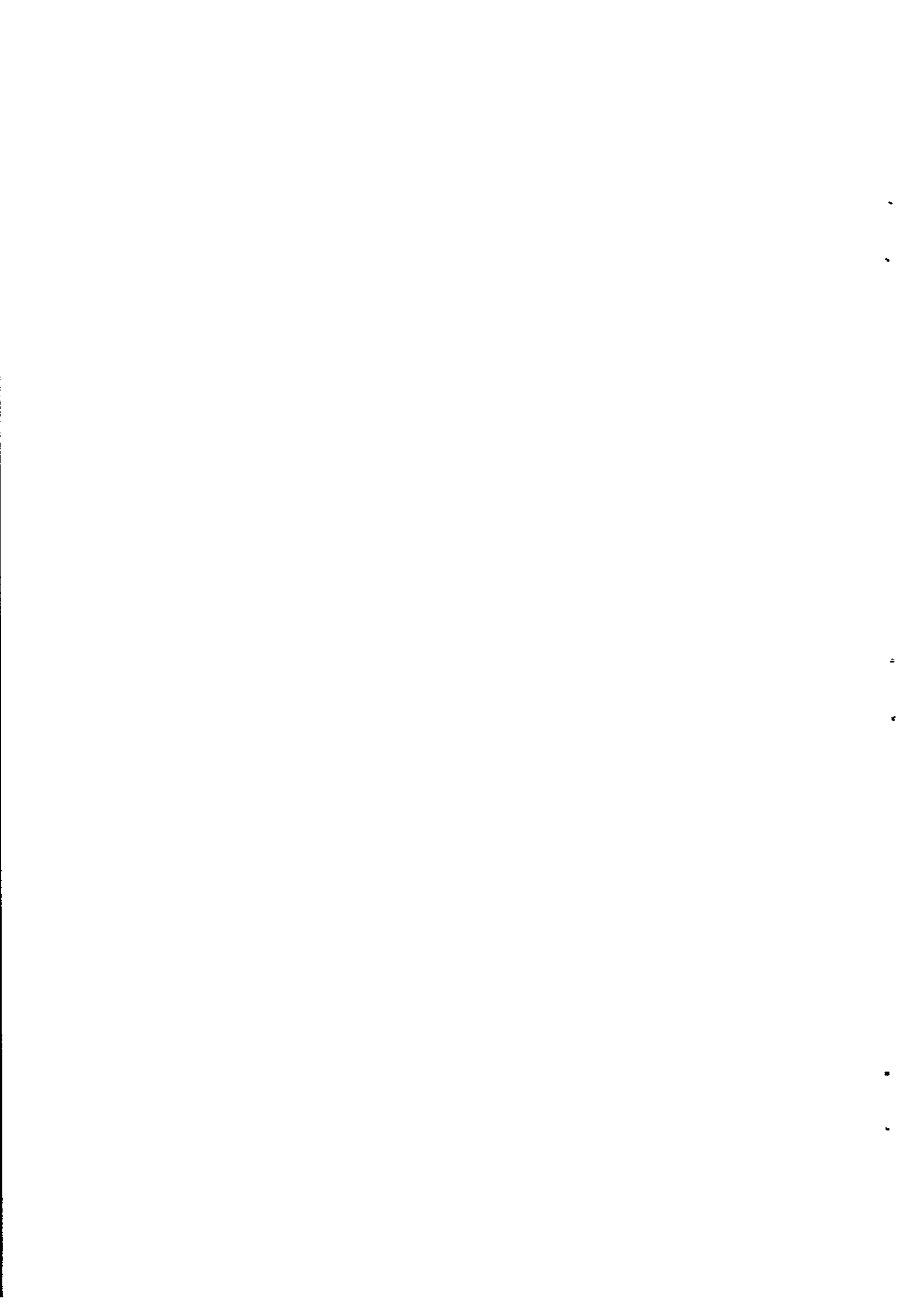
Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026 thông qua tại kỳ họp thứ 8 ngày 11 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành Nghị quyết./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh; (b/c)
- Sở Tư pháp tỉnh;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- CT và các PCT UBND huyện;
- UBND TQVN huyện;
- Các ban HĐND huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- TT HĐND và UBND các xã, thị trấn;
- Lãnh đạo VP;
- Lưu: VT.



Nguyễn Văn Thứ



TỜ TRÌNH

**Về việc phê duyệt cơ chế hỗ trợ số thu tiền sử dụng đất
cho ngân sách các xã, thị trấn năm 2023**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 78/2021/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước giữa các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bình Định giai đoạn 2022 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 75/2022/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước giữa các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bình Định giai đoạn 2022 - 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 78/2021/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Ngoài tiền sử dụng đất phát sinh tại các khu dân cư do xã, thị trấn làm chủ đầu tư được hưởng theo phân cấp. Nhằm tạo điều kiện cho các xã, thị trấn có thêm nguồn vốn để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng ở địa phương, Ủy ban nhân dân huyện kính trình Hội đồng nhân dân huyện phê duyệt cơ chế hỗ trợ số thu tiền sử dụng đất phát sinh trong năm 2023 cho các xã, thị trấn như sau:

1. Số thu tiền sử dụng đất từ các dự án khu dân cư tại các xã do huyện làm chủ đầu tư (trừ số thu tiền sử dụng đất các dự án: Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu đô thị phía Nam QL 19; Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư Đồng Cây Keo; Xây dựng hạ tầng Khu dân cư phía Đông đường vào Hàm Hộ), sau khi trừ chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng và xây dựng kết cấu hạ tầng, số còn lại được tính cân đối hỗ trợ cho ngân sách xã 80%.

2. Số thu tiền sử dụng đất phát sinh từ các lô đất nhỏ lẻ nằm xen kẽ trong khu dân cư trên địa bàn xã, thị trấn (không bồi thường giải phóng mặt bằng và không đầu tư kết cấu hạ tầng) được tính cân đối hỗ trợ 100% cho ngân sách xã, thị trấn.

Ủy ban nhân dân huyện kính trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét phê duyệt để triển khai thực hiện. /

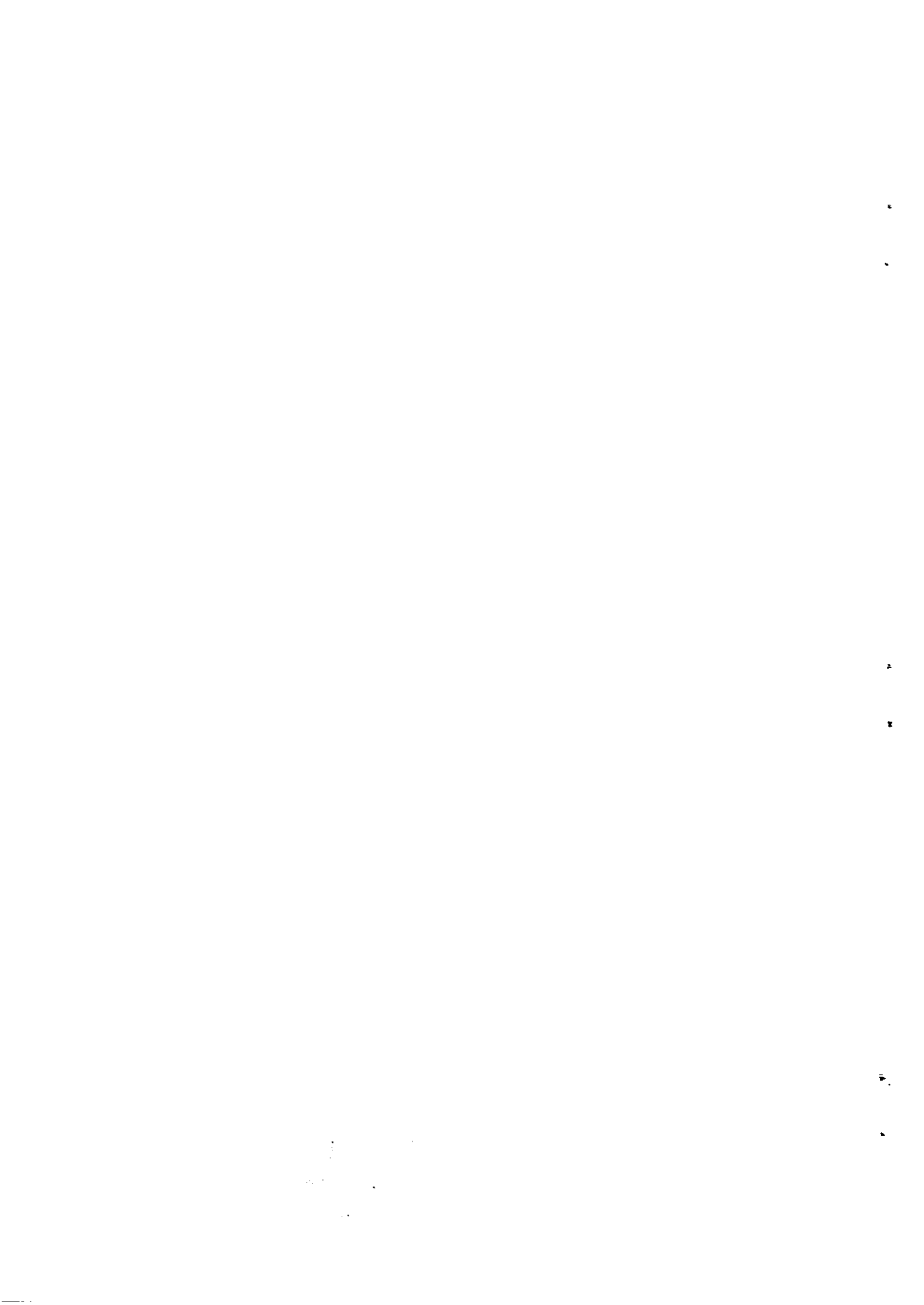
Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Huyện ủy;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Phan Chí Hùng



**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 141 /TTr-UBND

Tây Sơn, ngày 07 tháng 7 năm 2023

TỜ TRÌNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư
Dự án: Xây dựng hạ tầng Khu dân cư Long Thành, xã Bình Thành
Địa điểm xây dựng: Xã Bình Thành, huyện Tây Sơn**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng hạ tầng Khu dân cư Long Thành, xã Bình Thành;

Ủy ban nhân dân huyện kính trình Hội đồng nhân dân huyện phê duyệt điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư xây dựng dự án: Xây dựng hạ tầng Khu dân cư Long Thành, xã Bình Thành, với các nội dung sau:

1. Tên dự án: Xây dựng hạ tầng Khu dân cư Long Thành, xã Bình Thành.
2. Cấp quyết định chủ trương đầu tư: Hội đồng nhân dân huyện.
3. Cấp quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện.
4. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện.
5. Đại diện chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện.

6. Nội dung điều chỉnh, bổ sung

Stt	Nội dung	Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 21/12/2021	Nội dung điều chỉnh
1	Quy mô đầu tư	Đầu tư xây dựng hoàn thiện cơ sở hạ tầng dự án với diện tích khoảng 16,55 ha. Các hạng mục đầu tư bao gồm: San nền; Hệ thống giao thông, Hệ thống thoát nước mặt; Hệ thống thoát nước thải, xử lý nước thải và vệ sinh môi trường; Hệ thống cấp nước sinh hoạt; Hệ thống cấp điện, điện chiếu sáng.	Đầu tư xây dựng hoàn thiện cơ sở hạ tầng khu dân cư được chia thành 02 giai đoạn, giai đoạn 01 với diện tích khoảng 11,30 ha và giai đoạn 02 với diện tích khoảng 5,25 ha. Các hạng mục đầu tư bao gồm: San nền; Hệ thống giao thông, Hệ thống thoát nước mặt; Hệ thống thoát nước thải, xử lý nước thải và vệ sinh môi trường; Hệ thống cấp nước sinh hoạt; Hệ thống cấp điện, điện chiếu sáng.
2	Thời gian thực hiện dự án	Năm 2022 - 2026	Năm 2023 - 2027

7. Lý do điều chỉnh, bổ sung

Phù hợp với kế hoạch sử dụng đất tại địa phương và nguồn vốn đầu tư cho từng giai đoạn dự án.

8. Các nội dung còn lại thực hiện theo Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện;

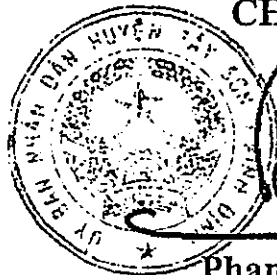
Ủy ban nhân dân huyện kính trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét, phê duyệt điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư xây dựng dự án: Xây dựng hạ tầng Khu dân cư Long Thành, xã Bình Thành để có cơ sở triển khai thực hiện các bước tiếp theo. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND huyện;
- BQL DADTXD và PTQĐ huyện;
- C, PVP, C1;
- Lưu: VT, T(8b).

VRH

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Phan Chí Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN

Số: 140 /TTr-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tây Sơn, ngày 07 tháng 7 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị thông qua Nghị quyết ban hành Đề án hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn từ nguồn ngân sách huyện giai đoạn 2023 - 2025

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện

Theo kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện cuối năm 2022 có 346 hộ nghèo, cận nghèo không có kiến thức về sản xuất, 293 hộ không có kỹ năng lao động, đây là các đối tượng được hỗ trợ đào tạo nghề theo các Chương trình mục tiêu quốc gia. Tuy nhiên, phần lớn hộ nghèo, hộ cận nghèo là hộ neo đơn, ốm đau, bệnh tật và ngoài độ tuổi lao động nên tham gia học nghề rất ít. Trong khi đó, qua nắm bắt từ các địa phương hiện có 1.471 người có nhu cầu cần được đào tạo nghề, nhưng không thuộc đối tượng hỗ trợ học nghề.

Nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện cho lao động nông thôn không thuộc các đối tượng hỗ trợ đào tạo nghề của các Chương trình mục tiêu quốc gia được tham gia học nghề, tìm kiếm việc làm, tự tạo việc làm tăng thu nhập, cải thiện cuộc sống, hạn chế số hộ nghèo, hộ cận nghèo mới phát sinh và không để xảy ra tình trạng hộ tái nghèo trên địa bàn huyện.

Để thực hiện hoàn thành chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Tây Sơn lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đề ra (mỗi năm đào tạo nghề cho 400 lao động và tạo việc làm mới cho 2.000 lao động). Hơn nữa, qua kết quả rà soát, đánh giá của Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới huyện có 5/13 xã chưa đạt tiêu chí số 12 về lao động gồm: Xã Vĩnh An, Bình Thành, Bình Hòa, Bình Tân, Tây Phú. Đồng thời, để đạt tỷ lệ lao động phi nông nghiệp theo tiêu chí đô thị loại IV quy định tại Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 05 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022.

Ủy ban nhân dân huyện kính trình Hội đồng nhân dân huyện thông qua Nghị quyết ban hành Đề án hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn từ nguồn ngân sách huyện giai đoạn 2023 - 2025, cụ thể như sau:

1. Đối tượng đào tạo

Người lao động có hộ khẩu thường trú trên địa bàn huyện Tây Sơn, trong độ tuổi lao động (nữ từ đủ 15 - 55 tuổi; nam từ đủ 15 - 60 tuổi), có nhu cầu học nghề, có trình độ học vấn (biết đọc, biết viết) và phải đủ sức khỏe phù hợp với ngành nghề cần học.

2. Phạm vi áp dụng

- Năm 2023 thực hiện tại các địa phương chưa đạt tiêu chí 12 về lao động theo Bộ Tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao gồm Bình Tân, Bình Thành, Bình Hòa, Tây Phú của huyện Tây Sơn.

- Năm 2024 - 2025, căn cứ vào nhu cầu của người lao động không thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo đăng ký học nghề hàng năm để xác định số lượng cần hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm tại các địa phương và đào tạo nhóm nghề phi nông nghiệp nhằm đạt tỷ lệ lao động phi nông nghiệp theo tiêu chí đô thị loại IV, ưu tiên các địa phương có các doanh nghiệp, nhà máy đang chuẩn bị đưa vào hoạt động.

3. Trình độ đào tạo: Đào tạo trình độ sơ cấp nghề và dạy nghề dưới 03 tháng.

4. Nguyên tắc, chính sách hỗ trợ đào tạo

- Những người đã được hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động theo các chương trình, chính sách hỗ trợ khác của Nhà nước thì không được tiếp tục hỗ trợ đào tạo theo chính sách quy định tại Đề án này.

- Người lao động nông thôn khi tham gia học nghề được hỗ trợ kinh phí đào tạo (chi phí đi lại và ăn uống do học viên tự túc).

5. Thời gian: Từ tháng 7/2023 đến hết năm 2025.

6. Ngành nghề đào tạo

Tập trung đào tạo các nghề phù hợp với nhu cầu, khả năng của người lao động và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, các nghề dễ tìm kiếm việc làm, tự tạo việc làm.

7. Chỉ tiêu đào tạo nghề cho người lao động

7.1. Nhu cầu đào tạo nghề năm 2023

Đào tạo 04 lớp nghề cho các xã chưa đạt tiêu chí số 12 gồm có 130 học viên tham gia, kinh phí hỗ trợ mở lớp dự kiến 172.500.000 đồng, cụ thể như sau:

Stt	Tên lớp đào tạo	Số lớp	Số học viên	Thời gian đào tạo (tháng)	Định mức (đồng/học viên/khóa)	Số tiền	Địa điểm dạy
I	Nghề Phi nông nghiệp	1	30			50.400.000	
I	Nghề: Kỹ thuật chế biến món ăn	1	30	3	1.680.000	50.400.000	Xã Tây Phú
II	Nghề Nông nghiệp	3	100			122.100.000	

1	Nghề: Quản lý dịch hại tổng hợp	1	35	2,5	1.200.000	42.000.000	Xã Bình Tân
2	Nghề: Quản lý dịch hại tổng hợp	1	35	2,5	1.200.000	42.000.000	Xã Bình Hòa
3	Trồng cây có múi	1	30	2,5	1.270.000	38.100.000	Xã Bình Thành
Tổng cộng		4	130			172.500.000	

7.2. Nhu cầu đào tạo nghề năm 2024 - 2025

Stt	Lĩnh vực đào tạo	Số lớp	Số học viên	Định mức bình quân đồng/học viên/khóa	Số tiền
<i>Năm 2024</i>		<i>5</i>	<i>175</i>		<i>266.000.000</i>
I	Nghề Phi nông nghiệp	3	105	1.680.000	176.400.000
II	Nghề Nông nghiệp	2	70	1.280.000	89.600.000
<i>Năm 2025</i>		<i>5</i>	<i>170</i>		<i>257.600.000</i>
I	Nghề Phi nông nghiệp	3	100	1.680.000	168.000.000
II	Nghề Nông nghiệp	2	70	1.280.000	89.600.000
Tổng cộng		10	345		523.600.000

- Tổng kinh phí thực hiện 696.100.000 đồng (Sáu trăm chín mươi sáu triệu một trăm nghìn đồng)

- Các ngành nghề và số lượng lao động đào tạo theo từng ngành nghề của Đề án này có thể thay đổi theo nhu cầu đăng ký của người học và nhu cầu sử dụng lao động qua đào tạo của các doanh nghiệp trên địa bàn huyện.

7.3. Định mức hỗ trợ kinh phí đào tạo: Thực hiện theo Quyết định số 46/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo nghề dưới 03 tháng (khi Chính phủ thay đổi định mức hỗ trợ kinh phí đào tạo, thì mức hỗ trợ kinh phí đào tạo của Đề án này cũng thay đổi theo).

8. Kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện Đề án hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn giai đoạn 2023 - 2025 sử dụng nguồn ngân sách huyện.

Ủy ban nhân dân huyện kính trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét thông qua Nghị quyết ban hành Đề án hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn từ nguồn ngân sách huyện giai đoạn 2023 - 2025./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- CVP, PVP-VX, C3;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Văn Mỹ

Số: 04 /ĐA-UBND

Tây Sơn, ngày 07 tháng 7 năm 2023

ĐỀ ÁN

Hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn từ nguồn ngân sách huyện giai đoạn 2023 - 2025

Tây Sơn là huyện trung du nằm về phía Tây của tỉnh Bình Định, phía Tây Bắc giáp với huyện Vĩnh Thạnh, phía Đông Bắc giáp huyện Phù Cát, phía Đông Nam giáp thị xã An Nhơn, phía Nam giáp huyện Vân Canh, phía Tây giáp tỉnh Gia Lai, là cửa ngõ thông ra biển của các tỉnh Tây Nguyên, có hệ thống giao thông tương đối thuận lợi, nằm gần Cảng biển Quy Nhơn, sân bay Phù Cát, có Quốc lộ 19 và 19B đi qua. Diện tích tự nhiên 692,20 km² gồm 15 xã, thị trấn, trong đó có 01 xã và 01 thôn đặc biệt khó khăn; dân số có khoảng 117.135 người, trong đó đồng bào dân tộc thiểu số có 508 hộ với 1.818 nhân khẩu đa số là đồng bào Bana, tổng số hộ nghèo có 1.855 hộ với 4.839 nhân khẩu chiếm tỷ lệ 4,82%, tổng số hộ cận nghèo có 3.331 hộ với 8.992 nhân khẩu chiếm tỷ lệ 8,66% (trong đó có 58 hộ nghèo với 227 nhân khẩu và 147 hộ cận nghèo với 566 nhân khẩu là người đồng bào dân tộc thiểu số).

Tổng số người trong độ tuổi lao động trên địa bàn huyện có 84.073 người, trong đó lao động đã qua đào tạo nghề có 51.935 người, chiếm 61,77%. Nhu cầu đào tạo nghề cho lao động nông thôn hiện nay qua khảo sát có 1.886 người, trong đó: lao động thuộc hộ nghèo, cận nghèo có nhu cầu học nghề là 319 người, hộ mới thoát nghèo 96 người, đối tượng khác 1.471 người.

Phần thứ nhất

SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ PHÁP LÝ

I. SỰ CẦN THIẾT

Nhằm thực hiện chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Tây Sơn lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đề ra (mỗi năm đào tạo nghề cho 400 lao động và tạo việc làm mới cho 2.000 lao động). Hơn nữa, qua kết quả rà soát, đánh giá của Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới huyện có 5/13 xã chưa đạt tiêu chí số 12 về lao động gồm: Xã Vĩnh An, Bình Thành, Bình Hòa, Bình Tân, Tây Phú (chỉ tiêu số 12.1 tỷ lệ lao động qua đào tạo áp dụng cho cả nam và nữ, chỉ tiêu 12.2 tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ áp dụng cho cả nam và nữ).

Theo kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện cuối năm 2022 có 346 hộ nghèo, cận nghèo không có kiến thức về sản xuất, 293 hộ không có kỹ năng lao động, đây là các đối tượng được hỗ trợ đào tạo nghề theo các Chương trình mục tiêu quốc gia. Tuy nhiên, phần lớn hộ nghèo, hộ cận nghèo là hộ

neo đơn, ốm đau, bệnh tật và ngoài độ tuổi lao động nên tham gia học nghề rất ít. Trong khi đó, qua năm bắt từ các địa phương hiện có 1.471 người có nhu cầu cần được đào tạo nghề, nhưng không thuộc đối tượng hỗ trợ học nghề.

Nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện cho lao động nông thôn không thuộc các đối tượng hỗ trợ đào tạo nghề của các Chương trình mục tiêu quốc gia được tham gia học nghề, tìm kiếm việc làm, tự tạo việc làm tăng thu nhập, cải thiện cuộc sống, hạn chế số hộ nghèo, hộ cận nghèo mới phát sinh và không để xảy ra tình trạng hộ tái nghèo trên địa bàn huyện. Đồng thời, thực hiện đạt tiêu chí số 12 về lao động theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025, góp phần xây dựng huyện Tây Sơn đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2023 theo kế hoạch đã đề ra; thực hiện đạt tiêu chí tỷ lệ lao động phi nông nghiệp của đô thị loại IV theo quy định tại Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 05 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022, việc hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn từ nguồn ngân sách huyện là rất cần thiết.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Quyết định số 2410/QĐ-UBND ngày 03/8/2022 của UBND tỉnh về việc Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2025.

- Quyết định số 2468/QĐ-UBND ngày 09/8/2022 của UBND tỉnh về việc Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2025.

- Quyết định số 1635/QĐ-UBND ngày 16/5/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch các xã đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và huyện đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2023 trên địa bàn tỉnh;

- Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 04/01/2023 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội và giải pháp chủ yếu, nhiệm vụ cụ thể thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 trên địa bàn tỉnh.

- Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

- Chương trình hành động số 07-CTr/HU ngày 09/02/2021 của Huyện ủy về xây dựng huyện Tây Sơn đạt chuẩn nông thôn mới.

- Nghị Quyết số 08/NQ-HĐND ngày 26/7/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Tây Sơn về việc thông qua Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Tây Sơn giai đoạn 2021 - 2025.

- Quyết định số 6816/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của UBND huyện về Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Tây Sơn giai đoạn 2021 - 2025.

Phần thứ hai

NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA ĐỀ ÁN

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Đào tạo nghề cho người lao động, nhất là lao động tại các xã chưa đạt Tiêu chí số 12 về lao động theo Bộ Tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao. Nâng cao chất lượng và kỹ năng nghề, nhằm tạo việc làm và tăng thu nhập cho người lao động; góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động và cơ cấu kinh tế phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và góp phần hoàn thành các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới trong năm 2023 và thực hiện có hiệu quả công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người dân địa phương góp phần giảm nghèo bền vững và chuyển dịch cơ cấu lao động của huyện đáp ứng tiêu chí đô thị loại IV.

2. Yêu cầu

Đào tạo cho lao động nông thôn chưa qua đào tạo nghề, phải đảm bảo tính hiệu quả, tránh hình thức, không tổ chức dạy và học nghề khi người lao động không dự báo được nơi làm việc, không tự tạo việc làm sau khi đào tạo. Ngành nghề đào tạo phải đáp ứng nhu cầu của người học, phù hợp với đặc điểm, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

II. NỘI DUNG

1. Đối tượng

Người lao động có hộ khẩu thường trú trên địa bàn huyện Tây Sơn, trong độ tuổi lao động (nữ từ đủ 15 - 55 tuổi; nam từ đủ 15 - 60 tuổi), có nhu cầu học nghề, có trình độ học vấn (biết đọc, biết viết) và phải đủ sức khỏe phù hợp với ngành nghề cần học.

2. Phạm vi áp dụng

- Năm 2023 thực hiện tại các địa phương chưa đạt tiêu chí 12 về lao động theo Bộ Tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao gồm Bình Tân, Bình Thành, Bình Hòa, Tây Phú của huyện Tây Sơn.

- Năm 2024 - 2025, căn cứ vào nhu cầu của người lao động không thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo đăng ký học nghề hàng năm để xác định số lượng cần hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm tại các địa phương và đào tạo nhóm nghề phi nông nghiệp nhằm đạt tỷ lệ lao động phi nông nghiệp theo tiêu chí đô thị loại IV, ưu tiên các địa phương có các doanh nghiệp, nhà máy đang chuẩn bị đưa vào hoạt động.

3. Trình độ đào tạo: Đào tạo trình độ sơ cấp nghề và dạy nghề dưới 03 tháng.

4. Nguyên tắc, chính sách hỗ trợ đào tạo

- Những người đã được hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động theo các chương trình, chính sách hỗ trợ khác của Nhà nước thì không được tiếp tục hỗ trợ đào tạo theo chính sách quy định tại Đề án này.

- Người lao động nông thôn khi tham gia học nghề được hỗ trợ kinh phí đào tạo (chi phí đi lại và ăn uống do học viên tự túc).

5. Thời gian: Từ tháng 7/2023 đến hết năm 2025.

6. Ngành nghề đào tạo

Tập trung đào tạo các nghề phù hợp với nhu cầu, khả năng của người lao động và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, các nghề dễ tìm kiếm việc làm, tự tạo việc làm.

7. Chỉ tiêu đào tạo nghề cho người lao động

7.1. Nhu cầu đào tạo nghề năm 2023

Đào tạo 04 lớp nghề cho lao động các xã chưa đạt tiêu chí số 12 gồm có 130 học viên tham gia, kinh phí hỗ trợ mở lớp dự kiến 172.500.000 đồng, cụ thể như sau:

Stt	Tên lớp đào tạo	Số lớp	Số học viên	Thời gian đào tạo (tháng)	Định mức (đồng/học viên/khóa)	Số tiền	Địa điểm dạy
I	Nghề Phi nông nghiệp	1	30			50.400.000	
1	Nghề: Kỹ thuật chế biến món ăn	1	30	3	1.680.000	50.400.000	Xã Tây Phú
II	Nghề Nông nghiệp	3	100			122.100.000	
1	Nghề: Quản lý dịch hại tổng hợp	1	35	2,5	1.200.000	42.000.000	Xã Bình Tân
2	Nghề: Quản lý dịch hại tổng hợp	1	35	2,5	1.200.000	42.000.000	Xã Bình Hòa
3	Trồng cây có múi	1	30	2,5	1.270.000	38.100.000	Xã Bình Thành
Tổng cộng		4	130			172.500.000	

7.2. Nhu cầu đào tạo nghề năm 2024 - 2025

Stt	Lĩnh vực đào tạo	Số lớp	Số học viên	Định mức bình quân đồng/học viên/khóa)	Số tiền
Năm 2024		5	175		266.000.000
I	Nghề Phi nông nghiệp	3	105	1.680.000	176.400.000
II	Nghề Nông nghiệp	2	70	1.280.000	89.600.000
Năm 2025		5	170		257.600.000
I	Nghề Phi nông nghiệp	3	100	1.680.000	168.000.000
II	Nghề Nông nghiệp	2	70	1.280.000	89.600.000
Tổng cộng		10	345		523.600.000

- Tổng kinh phí thực hiện 696.100.000 đồng (Sáu trăm chín mươi sáu triệu một trăm nghìn đồng)

- Các ngành nghề và số lượng lao động đào tạo theo từng ngành nghề của Đề án này có thể thay đổi theo nhu cầu đăng ký của người học và nhu cầu sử dụng lao động qua đào tạo của các doanh nghiệp trên địa bàn huyện.

7.3. Định mức hỗ trợ kinh phí đào tạo: Thực hiện theo Quyết định số 46/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo nghề dưới 03 tháng (khi Chính phủ thay đổi định mức hỗ trợ kinh phí đào tạo, thì mức hỗ trợ kinh phí đào tạo của Đề án này cũng thay đổi theo).

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn giai đoạn 2023 - 2025 sử dụng nguồn ngân sách huyện.

Phần thứ ba

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Để triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn giai đoạn 2023 - 2025, đề nghị các đơn vị, địa phương cần thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện và các ngành, hội đoàn thể có liên quan tham mưu UBND huyện tổ chức triển khai thực hiện Đề án này; chịu trách nhiệm quản lý, hướng dẫn, ký kết hợp đồng đào tạo ngành nghề thuộc lĩnh vực phi nông nghiệp với các đơn vị dạy nghề đủ điều kiện tổ chức đào

tạo nghề cho người lao động đạt hiệu quả; phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các xã, thị trấn tuyên truyền nội dung đề án, các chính sách về đào tạo nghề, tạo việc làm đối với người lao động, lựa chọn các ngành, nghề đào tạo phù hợp với điều kiện phát triển ở từng địa phương.

- Quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí đào tạo nghề đúng quy định.

- Phối hợp UBND các xã, thị trấn có mở lớp thường xuyên kiểm tra, giám sát các lớp dạy nghề; định kỳ, đột xuất tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện cho UBND huyện.

2. Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện

- Phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện và các ngành, hội đoàn thể có liên quan và UBND các xã, thị trấn thuộc phạm vi đề án mở lớp đào tạo nghề nông nghiệp đạt hiệu quả; chịu trách nhiệm quản lý, hướng dẫn, ký kết hợp đồng đào tạo ngành nghề thuộc lĩnh vực nông nghiệp với các đơn vị dạy nghề đủ điều kiện tổ chức đào tạo nghề cho người lao động; phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các xã, thị trấn tuyên truyền nội dung của đề án, các chính sách về đào tạo nghề, tạo việc làm đối với người lao động, lựa chọn các ngành, nghề đào tạo phù hợp với điều kiện phát triển ở từng địa phương.

- Quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí đào tạo nghề đúng quy định.

- Phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện, UBND các xã, thị trấn có mở lớp thường xuyên kiểm tra, giám sát các lớp dạy nghề; định kỳ, đột xuất tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện cho cơ quan Thường trực để tổng hợp báo cáo UBND huyện.

3. Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện

Phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan nắm bắt nhu cầu sử dụng lao động tại các nhà máy, xí nghiệp trên địa bàn huyện, định hướng cho người lao động tham gia học nghề và tìm kiếm việc làm phù hợp; thực hiện chuyển dịch cơ cấu lao động theo đúng định hướng.

4. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện

Tham mưu phân bổ kinh phí hỗ trợ, chịu trách nhiệm hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện quản lý, thanh quyết toán kinh phí đào tạo nghề cho người lao động theo đúng quy định.

5. Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao huyện

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, hội đoàn thể liên quan và UBND các xã, thị trấn thực hiện Đề án đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của tỉnh về công tác đào tạo nghề cho người lao động, xuất khẩu lao động, các chính sách ưu đãi đối với người lao động khi tham gia học nghề, về vai trò, vị trí của đào tạo nghề đối với phát triển kinh tế - xã hội, tạo việc làm, nâng cao thu nhập để người lao động biết và tích cực tham gia

học nghề; tuyên truyền, phổ biến nội dung của Đề án và các mô hình dạy nghề gắn với giải quyết việc làm hiệu quả tại địa phương.

- Chỉ đạo đài truyền thanh các xã, thị trấn thuộc địa bàn thực hiện Đề án tổ chức thực hiện chuyên mục tuyên truyền sâu rộng về công tác đào tạo nghề; thông tin, tuyên truyền về các chính sách ưu đãi đối với người lao động học nghề, các mô hình dạy nghề gắn với giải quyết việc làm hiệu quả tại địa phương.

6. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện

- Phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện, Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện, các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các xã, thị trấn có liên quan kiểm tra, rà soát, xác lập hồ sơ học viên theo đúng quy định; thực hiện có hiệu quả công tác đào tạo các ngành nghề cho lao động. Phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện và các ngành có liên quan tăng cường công tác kết nối, giới thiệu việc làm cho học viên sau đào tạo, đồng thời theo dõi đánh giá hiệu quả giải quyết việc làm đối với lao động sau học nghề (gồm tự tạo việc làm và tìm kiếm việc làm mới).

- Sử dụng, thanh quyết toán kinh phí đúng mục đích, đúng quy định và chịu trách nhiệm về kết quả đào tạo.

- Định kỳ, đột xuất tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Đề án cho Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện (cơ quan Thường trực) để tổng hợp báo cáo UBND huyện.

7. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện và các hội đoàn thể huyện

- Phối hợp tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên trong độ tuổi lao động chưa qua đào tạo nghề có nhu cầu học nghề tích cực tham gia học nghề phù hợp với năng lực và điều kiện địa phương. Tạo điều kiện kết nối, hỗ trợ người lao động sau học nghề tìm kiếm việc làm; huy động các nguồn lực cùng với ngân sách huyện hỗ trợ cho người lao động tham gia học nghề.

- Phối hợp kiểm tra, giám sát hoạt động đào tạo nghề cho người lao động.

8. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Chịu trách nhiệm rà soát, thống kê, tổng hợp danh sách lao động chưa qua đào tạo nghề của địa phương đăng ký tham gia học nghề và nhu cầu học nghề của người lao động để thực hiện mở lớp.

- Xác nhận đối tượng học nghề vào đơn xin học nghề của người lao động trên địa bàn quản lý theo quy định; tạo các điều kiện cho người học nghề sau khi hoàn thành khóa học tìm kiếm việc làm; tiếp cận các nguồn vốn tín dụng ưu đãi, giúp người lao động tổ chức sản xuất, kinh doanh để giải quyết việc làm sau học nghề.

- Phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện; Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện; Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện trong công tác tuyển sinh, mở lớp dạy nghề và quản lý lớp học trên địa bàn.

- Phối hợp kiểm tra, đánh giá hiệu quả công tác đào tạo nghề tại các lớp dạy nghề cho người lao động thuộc Đề án được tổ chức tại địa phương.

Trên đây là Đề án hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn kinh phí hỗ trợ từ nguồn ngân sách huyện giai đoạn 2023 - 2025, kính trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Ủy ban MTTQVN huyện, các hội đoàn thể huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng, ban liên quan;
- Trung tâm GDNN-GDTX huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- CVP, PVP-VX, C3;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Văn Mỹ

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 12/NQ-HĐND

Tây Sơn, ngày 11 tháng 7 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư
Dự án: Xây dựng hạ tầng Khu dân cư Long Thành, xã Bình Thành
Địa điểm xây dựng: Xã Bình Thành, huyện Tây Sơn

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 8

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính
phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính
phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của
Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của
Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây
dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Hội
đồng nhân dân huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng hạ tầng
Khu dân cư Long Thành, xã Bình Thành;

Xét Tờ trình số 141/TTr-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân
dân huyện về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư dự án: Xây
dựng hạ tầng Khu dân cư Long Thành, xã Bình Thành; Báo cáo thẩm tra của Ban
Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng
nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng hạ
tầng Khu dân cư Long Thành, xã Bình Thành, địa điểm thực hiện tại xã Bình
Thành, huyện Tây Sơn, với các nội dung chính sau:

1. Tên dự án: Xây dựng hạ tầng Khu dân cư Long Thành, xã Bình Thành.

2. Cấp quyết định chủ trương đầu tư: Hội đồng nhân dân huyện.

3. Cấp quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện.

4. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện.

5. Đại diện chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện.

6. Nội dung điều chỉnh, bổ sung:

Stt	Nội dung	Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 21/12/2021	Nội dung điều chỉnh
1	Quy mô đầu tư	Đầu tư xây dựng hoàn thiện cơ sở hạ tầng dự án với diện tích khoảng 16,55 ha. Các hạng mục đầu tư bao gồm: San nền; Hệ thống giao thông, Hệ thống thoát nước mặt; Hệ thống thoát nước thải, xử lý nước thải và vệ sinh môi trường; Hệ thống cấp nước sinh hoạt; Hệ thống cấp điện, điện chiếu sáng.	Đầu tư xây dựng hoàn thiện cơ sở hạ tầng khu dân cư được chia thành 02 giai đoạn, giai đoạn 01 với diện tích khoảng 11,30 ha và giai đoạn 02 với diện tích khoảng 5,25 ha. Các hạng mục đầu tư bao gồm: San nền; Hệ thống giao thông, Hệ thống thoát nước mặt; Hệ thống thoát nước thải, xử lý nước thải và vệ sinh môi trường; Hệ thống cấp nước sinh hoạt; Hệ thống cấp điện, điện chiếu sáng.
2	Thời gian thực hiện dự án	Năm 2022 - 2026	Năm 2023 - 2027

7. Lý do điều chỉnh, bổ sung

Phù hợp với kế hoạch sử dụng đất tại địa phương và nguồn vốn đầu tư cho từng giai đoạn dự án.

8. Các nội dung còn lại thực hiện theo Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện;

Điều 2. Ủy ban nhân dân huyện có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các ban của Hội đồng nhân dân huyện, tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện, đại biểu Hội đồng nhân dân huyện kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026 thông qua tại kỳ họp thứ 8 ngày 11 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành Nghị quyết./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh; (b/c)
- Sở Tư pháp;
- TT Huyện ủy; TT HĐND huyện;
- UBND, UBMTTQVN huyện;
- Các Ban HĐND; Các đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng, ban ngành, đoàn thể huyện;
- TT HĐND và UBND xã, thị trấn;
- Lãnh đạo VP, CV;
- Lưu: VT.



Nguyễn Văn Thứ

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 09/NQ-HĐND

Tây Sơn, ngày 11 tháng 7 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh mục kế hoạch vốn
đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2023

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 8

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 08 tháng 9 năm 2021 của Hội
đồng nhân dân huyện khóa XII, kỳ họp lần thứ 3 (kỳ họp chuyên đề) về việc phê
duyet kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 -
2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Hội
đồng nhân dân huyện khóa XII, kỳ họp lần thứ 7 về việc điều chỉnh, bổ sung kế
hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Hội
đồng nhân dân huyện khóa XII, kỳ họp thứ 7 về việc phê chuẩn Danh mục đầu tư
công năm 2023;*

*Căn cứ Quyết định số 4470/QĐ-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Ủy
ban nhân dân huyện phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa
phương giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 8588/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Ủy
ban nhân dân huyện về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công
trung hạn giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 8587/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Ủy
ban nhân dân huyện về việc giao dự toán ngân sách nhà nước và danh mục kế
hoạch vốn đầu tư công năm 2023;*

*Xét Tờ trình số 132/TTr-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban
nhân dân huyện về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh mục kế hoạch vốn đầu
tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2023; Báo cáo thẩm tra của Ban*

Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh mục kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2023, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh, bổ sung danh mục kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 theo Phụ lục 01 của Tờ trình số 132/TTr-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện.

2. Điều chỉnh tên dự án thuộc kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 theo Phụ lục 02 của Tờ trình số 132/TTr-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện.

3. Điều chỉnh, bổ sung danh mục kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 theo Phụ lục 03 của Tờ trình số 132/TTr-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện.

(Có Tờ trình kèm theo)

4. Các nội dung khác thực hiện theo Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện khóa XII, kỳ họp lần thứ 7 về việc phê chuẩn Danh mục đầu tư công năm 2023.

Điều 2. Ủy ban nhân dân huyện có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định.

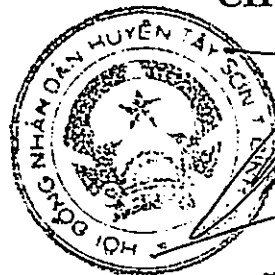
Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các ban của Hội đồng nhân dân huyện, tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện, đại biểu Hội đồng nhân dân huyện kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026 thông qua tại kỳ họp thứ 8 ngày 11 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành Nghị quyết./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh; (b/c)
- Sở Tư pháp;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- CT và các PCT UBND huyện;
- UBMTTQVN huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- TT HĐND và UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thứ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN**

Số: 132 /TTr-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tây Sơn, ngày 26 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh mục kế hoạch vốn
đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2023**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 08 tháng 9 năm 2021 của Hội
đồng nhân dân huyện khóa XII, kỳ họp lần thứ 3 (kỳ họp chuyên đề) về việc phê
duyet kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 -
2025;

Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Hội
đồng nhân dân huyện khóa XII, kỳ họp lần thứ 7 về việc điều chỉnh, bổ sung kế
hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Hội
đồng nhân dân huyện khóa XII, kỳ họp thứ 7 về việc phê chuẩn Danh mục đầu tư
công năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 4470/QĐ-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Ủy
ban nhân dân huyện phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa
phương giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 8588/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Ủy
ban nhân dân huyện về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công
trung hạn giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 8587/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Ủy
ban nhân dân huyện về việc giao dự toán ngân sách nhà nước và danh mục kế
hoạch vốn đầu tư công năm 2023;

Để đảm bảo việc triển khai thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn
và năm 2023 phù hợp với tình hình thực tiễn và tiến độ thực hiện các dự án đầu
tư, Ủy ban nhân dân huyện kính trình Hội đồng nhân dân huyện phê duyệt điều
chỉnh, bổ sung danh mục kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 -
2025 và năm 2023, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh, bổ sung danh mục kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 theo phụ lục số 01 đính kèm.

2. Điều chỉnh, bổ sung danh mục kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023

- Điều chỉnh tên dự án thuộc kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 theo phụ lục số 02 đính kèm.

- Điều chỉnh, bổ sung danh mục kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 theo phụ lục số 03 đính kèm.

Ủy ban nhân dân huyện kính trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét phê duyệt để triển khai thực hiện. / *Ph*

Nơi nhận:

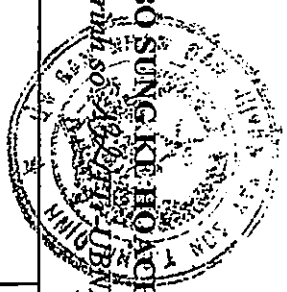
- Như trên;
- TT Huyện ủy;
- CT, PCT UBND huyện;
- Lưu: VT.

Ph

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Phan Chí Hùng



Phụ lục số 01

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Tờ trình số 19/2023/TTr-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện)

Đvt: Triệu đồng

TT	Nội dung	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025	Điều chỉnh, bổ sung		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau khi điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
			Tăng	Giảm		
1	2	3	4	5	6	7
I	NGUỒN TĂNG THU, TIẾT KIỆM CHI NĂM 2022 CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM 2023	0	17.017	0	17.017	
I	Đập dâng Phú Phong, huyện Tây Sơn; hạng mục: Tuyến đường kết nối từ đập dâng Phú Phong đi Quốc lộ 19B (GPMB).		17.017		17.017	Bồi thường GPMB
II	NGUỒN BỔ SUNG MỨC TIÊU THỰC HIỆN CÁC ĐỀ ÁN, NHIỆM VỤ GIÁO DỤC NĂM 2023	0	4.200	0	4.200	
I	Xây dựng sân bóng đá, lắp đặt bể bơi Trường THCS Võ Xuân		4.200		4.200	
III	NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT	40.000	40.000	40.000	40.000	
I	Nạo vét sông Kôn đoạn từ đập dâng Phú Phong đến khối Hòa Lạc, thị trấn Phú Phong; xã Tây Phú, huyện Tây Sơn	40.000		40.000	0	

TT	Nội dung	Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025	Điều chỉnh, bổ sung		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 -2025 sau khi điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
			Tăng	Giảm		
2	Đập dâng Phú Phong, huyện Tây Sơn; hạng mục: Tuyến đường kết nối từ đập dâng Phú Phong đi Quốc lộ 19B (GPMB).		27.190		27.190	Bồi thường GPMB
3	Trường Trung học cơ sở Mai Xuân Thuường; hạng mục: 04 phòng bộ môn, chức năng		3.000		3.000	Bổ sung mới
4	Nhà máy cấp nước Bình Nghi; hạng mục: Đầu tư hệ thống ống tuyến nhánh để cung cấp nước đến các hộ dân		5.500		5.500	Bổ sung mới
5	Khắc phục xói lở chân đê bờ tả - hạ lưu cầu Đồng Xiêm		1.200		1.200	Bổ sung mới
6	Trường Mầm non Phú Phong; hạng mục: Sửa chữa phòng học và tường rào, công nghệ		1.500		1.500	Bổ sung mới
7	Trụ sở làm việc HENND và UBND xã Vĩnh An; hạng mục: Tường rào, công nghệ, via hè		1.500		1.500	Bổ sung mới
8	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Trung tâm dịch vụ thương mại Bình Nghi		110		110	Bổ sung mới

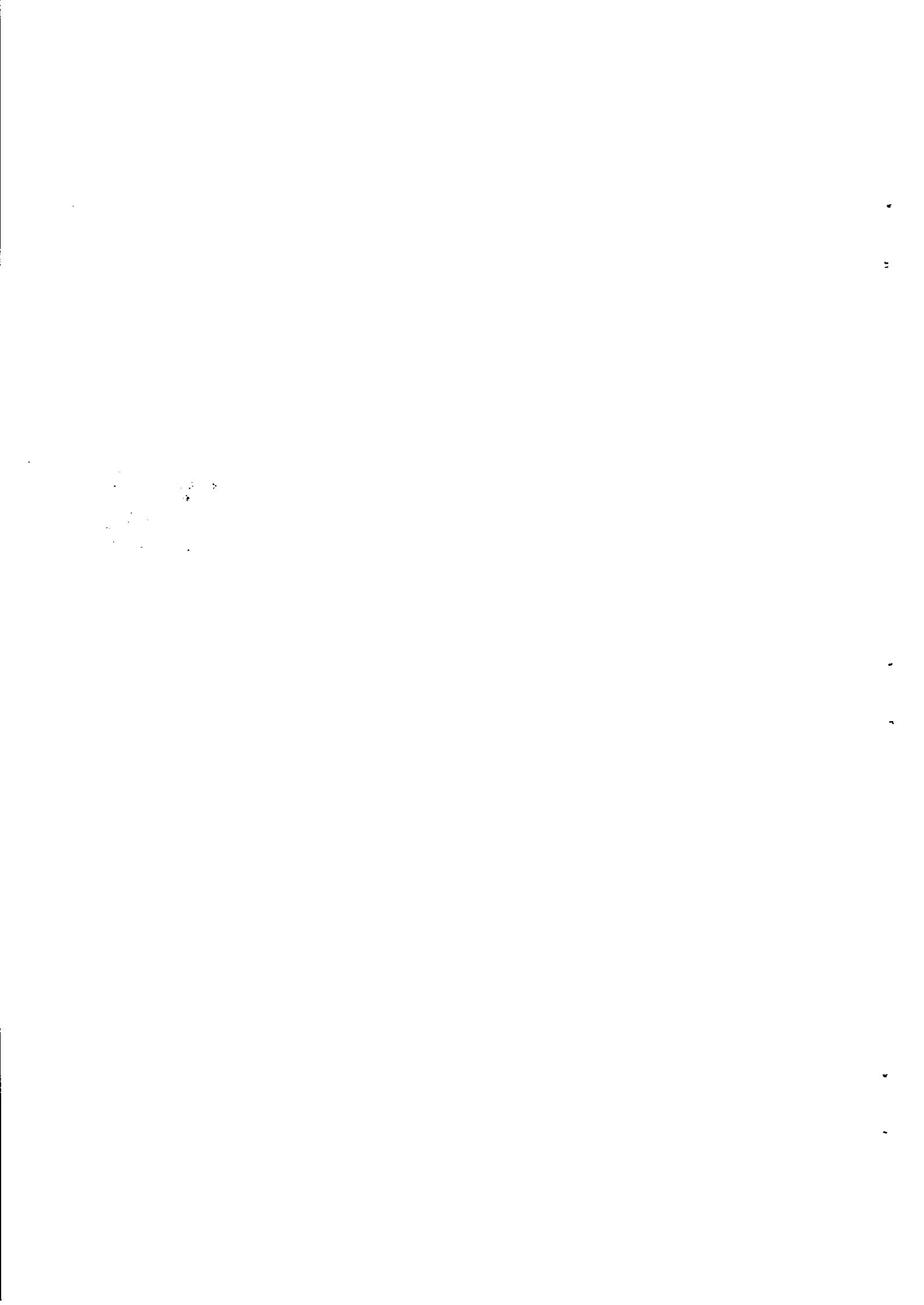
Phụ lục số 02

DỰ ÁN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH TÊN THUỐC KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023

(Kèm theo Tờ trình số 138/TT-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện)



TT	Tên dự án theo kế hoạch vốn đã giao	Tên dự án đề nghị điều chỉnh
1	Trường MN Tây Xuân; hạng mục: Xây dựng 04 phòng học (GD thể chất + Tin/ngoại ngữ + GD nghệ thuật)	Trường Mầm non Tây Xuân; hạng mục: 04 phòng học, 03 phòng bộ môn, chức năng
2	Trường Tiểu học Tây Xuân; hạng mục: 04 phòng chức năng	Trường Tiểu học Tây Xuân; hạng mục: 02 phòng học, 04 phòng chức năng
3	Trụ sở làm việc Công an xã Tây Thuận	Trụ sở làm việc Công an xã Tây Thuận, huyện Tây Sơn
4	Trụ sở làm việc Công an xã Bình Thuận	Trụ sở làm việc Công an xã Bình Thuận, huyện Tây Sơn
5	Trụ sở làm việc Công an xã Bình Thành	Trụ sở làm việc Công an xã Bình Thành, huyện Tây Sơn
6	Trụ sở làm việc Công an xã Tây An	Trụ sở làm việc Công an xã Tây An, huyện Tây Sơn
7	Trụ sở làm việc Công an xã Bình Tân	Trụ sở làm việc Công an xã Bình Tân, huyện Tây Sơn
8	Trụ sở làm việc Công an xã Tây Vinh	Trụ sở làm việc Công an xã Tây Vinh, huyện Tây Sơn
9	Trụ sở làm việc Công an xã Bình Tường	Trụ sở làm việc Công an xã Bình Tường, huyện Tây Sơn
10	Trụ sở làm việc Công an xã Tây Giang	Trụ sở làm việc Công an xã Tây Giang, huyện Tây Sơn
11	Trụ sở làm việc Công an xã Tây Bình	Trụ sở làm việc Công an xã Tây Bình, huyện Tây Sơn
12	Trụ sở làm việc Công an xã Bình Nghi	Trụ sở làm việc Công an xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn



Phụ lục số 03

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DANH MỤC KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023

(Kèm theo Tờ trình số: *N/2* /TT-UBND ngày *28* tháng *6* năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện)

Đvt: Triệu đồng

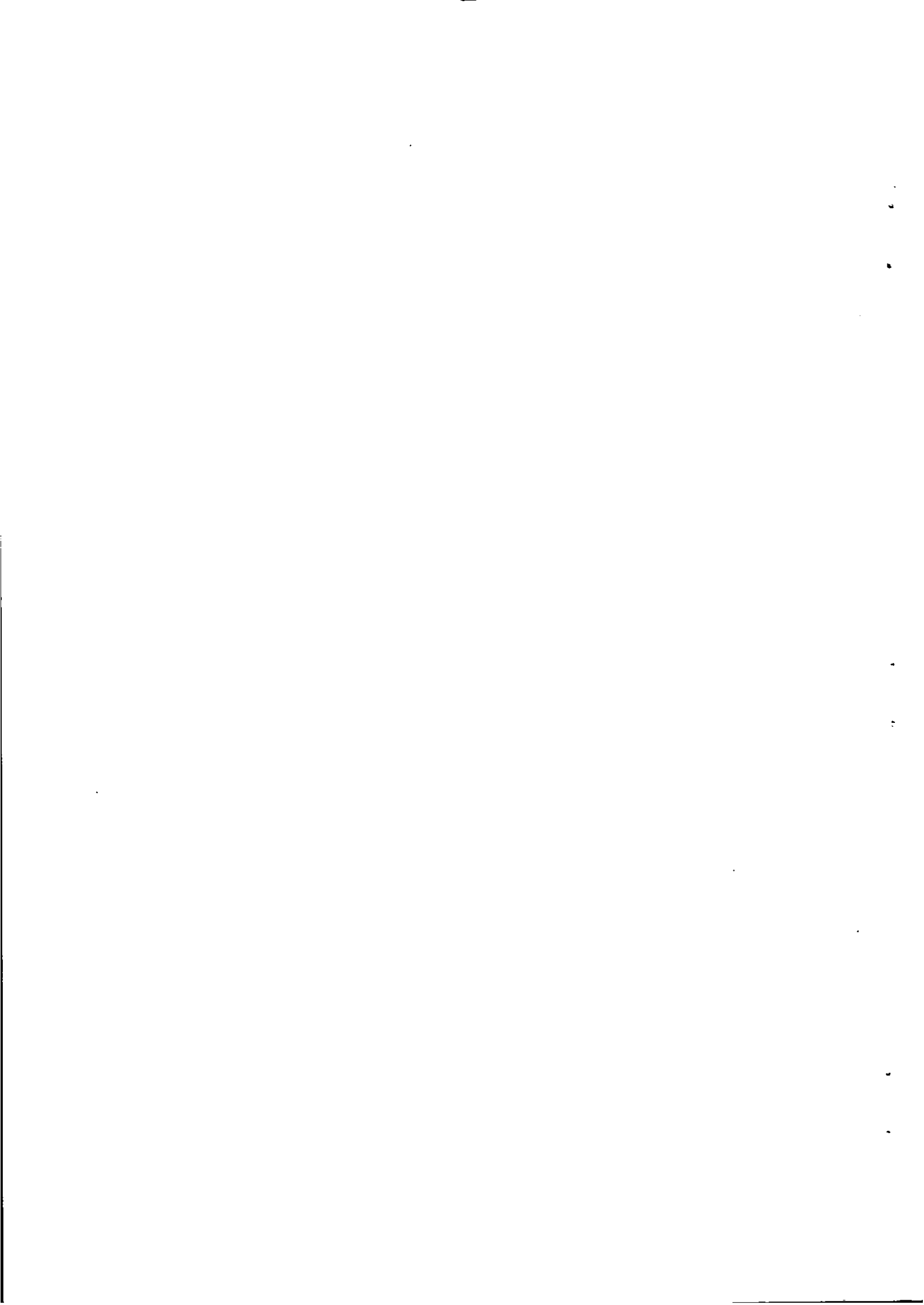
TT	Tên dự án	Kế hoạch vốn đã giao	Kế hoạch vốn điều chỉnh, bổ sung		Kế hoạch vốn sau khi điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
			Tăng	Giảm		
I	NGUỒN TẶNG THU, TIẾT KIỆM CHI NĂM 2022 CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM 2023	0	17.017	0	17.017	
I	Đập dâng Phú Phong, huyện Tây Sơn; hạng mục: Tuyến đường kết nối từ đập dâng Phú Phong đi Quốc lộ 19B (GPMB).		17.017		17.017	Bồi thường GPMB
II	NGUỒN BỔ SUNG MỤC TIÊU THỰC HIỆN CÁC ĐỀ ÁN, NHIỆM VỤ GIÁO DỤC NĂM 2023	0	4.200	0	4.200	
I	Xây dựng sân bóng đá, lắp đặt bể bơi Trường THCS Võ Xuân		4.200		4.200	
III	NGUỒN KIẾN THIẾT THỊ CHÍNH, QUY HOẠCH, CHÍNH TRANG ĐỘ THỊ NĂM 2023	4.000	1.246	1.246	4.000	
I	Duy tu, nâng cấp, mở rộng hệ thống điện chiếu sáng các khối nội thị	4.000		1.246		2.754



2	Chỉnh trang vỉa hè, lát đá granit đường Trần Hưng Đạo	1.246		1.246	1.246	Công trình đã quyết toán đề tài toán tài khoản
IV	NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2023	32.000		6.063	32.000	
1	Đổi ứng Bồi thường GPMB các dự án tỉnh đầu tư trên địa bàn huyện	30.000		4.063	25.937	
2	Nạo vét sông Kôn đoạn từ đập dâng Phú Phong đến khối Hòa Lạc, thị trấn Phú Phong; xã Tây Phú, huyện Tây Sơn	2.000		2.000	0	Văn bản của tỉnh chỉ đạo không sử dụng ngân sách
3	Trường Trung học cơ sở Mai Xuân Thưởng; hạng mục: 04 phòng bộ môn, chức năng			600	600	Đổi ứng công trình tỉnh đầu tư
4	Xây dựng mới Trạm y tế xã Bình Trường, huyện Tây Sơn			500	500	Đổi ứng công trình tỉnh đầu tư
5	Xây dựng mới Trạm y tế xã Bình Thành, huyện Tây Sơn			500	500	Đổi ứng công trình tỉnh đầu tư
6	Nhà văn hóa làng Kon Giọt 2, xã Vĩnh An			281	281	Công trình đã quyết toán đề tài toán tài khoản
7	Nhà văn hóa làng Kon Mon, xã Vĩnh An			323	323	Công trình đã quyết toán đề tài toán tài khoản
8	Nhà văn hóa làng Xã Tang, xã Vĩnh An			309	309	Công trình đã quyết toán đề tài toán tài khoản
9	Nhà máy cấp nước Bình Nghi; hạng mục: Đầu tư hệ thống ống tuyến nhánh để cung cấp nước đến các hộ dân			2.000	2.000	
10	Khắc phục xói lở chân đê bờ tả - hạ lưu cầu Đồng Xiêm			500	500	

11	Trường Mầm non Phú Phong; hạng mục: Sửa chữa phòng học và tường rào, công nghệ		500		500	
12	Trụ sở làm việc HĐND và UBND xã Vĩnh An; hạng mục: Tường rào, công nghệ, vỉa hè		500		500	
13	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Trung tâm dịch vụ thương mại Bình Nghi		50		50	
Tổng cộng		36.000	28.526	7.309	57.217	





**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10/NQ-HĐND

Tây Sơn, ngày 11 tháng 7 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Về việc phê chuẩn vốn đối ứng của ngân sách huyện chi hoạt động sự nghiệp
các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện năm 2023**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 8**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 15 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 63/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ
tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo
bền vững giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10
năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc
gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai
đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2022 của
Ủy ban nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn ngân
sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương
trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số
và miền núi tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến
năm 2025; Quyết định số 40/2022/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Ủy
ban nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn ngân
sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương
trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Bình Định giai
đoạn 2021 - 2025;*

*Xét Tờ trình số 133/TTr-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân
dân huyện về việc phê chuẩn vốn đối ứng của ngân sách huyện chi hoạt động sự
nghiệp các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện năm 2023; Báo cáo
thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến của các đại
biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí phê chuẩn vốn đối ứng của ngân sách huyện chi hoạt động sự nghiệp các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện năm 2023 theo như Tờ trình số 133/TTr-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện.

(Có Tờ trình kèm theo)

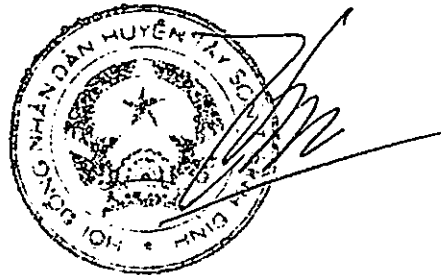
Điều 2. Ủy ban nhân dân huyện có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các ban của Hội đồng nhân dân huyện, tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện, đại biểu Hội đồng nhân dân huyện kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026 thông qua tại kỳ họp thứ 8 ngày 11 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành Nghị quyết./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh; (b/c)
- Sở Tư pháp tỉnh;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- CT và các PCT UBND huyện;
- UBMTTQVN huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- TT HĐND và UBND các xã, thị trấn;
- Lãnh đạo VP;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH**Nguyễn Văn Thứ**

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN

Số: 133 /TTr-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tây Sơn, ngày 26 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc phê chuẩn vốn đối ứng của ngân sách huyện chi hoạt động
sự nghiệp các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện năm 2023

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 15 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025; Quyết định số 40/2022/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2025;

Trên cơ sở nguồn kinh phí ngân sách trung ương cấp bổ sung mục tiêu năm 2023 và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện, Ủy ban nhân dân huyện kính trình Hội đồng nhân dân huyện phê chuẩn vốn đối ứng của ngân sách huyện chi hoạt động sự nghiệp các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện năm 2023 như sau:

Tổng vốn đối ứng ngân sách huyện chi hoạt động sự nghiệp thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia 417.000.000 đồng (Bốn trăm mười bảy triệu đồng). Trong đó:

1. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững : 277.000.000 đồng.
giai đoạn 2021 - 2025

- Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm : 117.000.000 đồng.
nghèo

- Dự án 3: Tiểu dự án 1, Dự án 3 (Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp) : 83.000.000 đồng.
 - Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững : 46.000.000 đồng.
 - Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin : 6.000.000 đồng.
 - Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá : 25.000.000 đồng.
- Chương trình
2. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025
- Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt : 13.000.000 đồng.
 - Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị : 27.000.000 đồng.
 - Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc : 17.000.000 đồng.
 - Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực : 8.000.000 đồng.
 - Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch : 15.000.000 đồng.
 - Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em : 3.000.000 đồng.
 - Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em : 11.000.000 đồng.
 - Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn : 42.000.000 đồng.
 - Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện chương trình : 4.000.000 đồng.

Ủy ban nhân dân huyện kính trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét phê duyệt để triển khai thực hiện. / *ĐH*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Huyện ủy;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT.

VRW



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Phan Chí Hùng